Phẩm 8 - Uế (Kinh số 87 - 96)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 8: UẾ1 (Tụng ngày thứ hai tại thành Tiểu Thổ. gồm 10 kinh)

Kệ tóm tắt:
uếf Cầu, Tỳ-kheo thỉnh
Trí, Châu-na vấn kiến
Hoa dụf Thủy Tinh Phạm
Hắc, Trú, Vô tại hậu.1
2
1 Quyển 22. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:,;;,,.Do đặt lại tựa
đề nên Nhiếp tụng không trùng với tên kinh.

87. KINH NHỮNG CẤU UẾ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa giữa dân chúng Bà-kỳ, ngụ tại vườn Nai, trong rừng Sợ Hãi, thuộc núi Cá sấu.12 Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo: -Này chư Hiền! Thế gian có bốn hạng người. Là bốn hạng người nào? Hoặc có người bên trong thật có cấu uế3 mà không tự biết, không biết đúng như thật bên trong có cấu uế. Hoặc có người bên trong thật có cấu uế và tự biết, biết đúng như thật bên trong có cấu uế. Hoặc có người bên trong thật không có cấu uế mà không tự biết, không biết đúng như thật bên trong không có cấu uế. Hoặc có người bên trong thật không có cấu uế và tự biết, biết đúng như thật bên trong không có cấu uế. Này chư Hiền! Với hạng người bên trong thật có cấu uế mà không tự biết, không biết đúng như thật bên trong có cấu uế thì hạng người này thuộc hạng thấp kém nhất trong các hạng người. Với hạng người bên trong thật có câu uê mà tự biêt, biêt đúng như thật bên trong có câu uê thì hạng người này thuộc hạng ưu tú nhát trong các hạng người. Với hạng người bên trong không có câu uê mà không tự biêt, không biêt đúng như thật bên trong không có cấu uế thì hạng người này cũng thuộc hạng z r

tháp kém nhát trong các hạng người. Với hạng người bên trong không có câu uê mà tự biêt, biêt đúng như thật bên trong không có câu uê thì hạng người này thuộc hạng ưu tú nhát trong các hạng người. Lúc ấy, có một Tỳ-kheo4 liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng về Tôn giả Xá-lợi-phất, thưa:

1 Nguyên tác: uếphẩm kinh (roi. 0026.87. 0566al3). Tham chiếu: cầu dục kỉnh (T.Ol. 0049. 0839a05); Tăng.(T.02. 0125.25.6. 0632a20); M. 5, Anañgana Sutta (Kinh không uê nhiêm). 2 Xem chú thích 2-3, kinh số 74, tr. 491.

3 Nguyên tác: uế (,añgana): cấu uế, nhiễm ô. 4 Tăng.(r02. 0125.25.6. 0632a20) và M. 5, Anañgana Sutta (Kinh không uế nhiễm) xác định là Tôn giả Mahāmoggallāna (Đại Mục-kiền-liên).

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Do nhân gì, duyên gì mà hai hạng người trước đều có cấu uế, tâm ô nhiễm, nhưng một hạng bi cho là thấp kém, hạng kia được xem là ưu tú? Lại

do nhân gì, duyên gì mà hai hạng người sau đều không có cau uế, tâm không ô nhiễm, nhưng một hạng bị cho là thấp kém và hạng kia được xem là ưu tú? [0566b03] Khi đó, Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời vi Tỳ-kheo kia rằng: Này Hiền giả! Nếu một người bên trong thật có cấu uế mà không tự biết, không biêt như thật bên trong có câu uê thì nên biêt, người ây không mong muốn đoạn trừ cấu uế, không tìm phương cách, không siêng tu học. Người ấy sẽ còn câu uê5 sẽ qua đời với tâm còn ô nhiêm. Do người ây vân còn câu uê9 qua đời với tâm còn ô nhiễm nên lâm chung không an lành và sanh vào cõi xấu ác. Vì sao như vậy? Vì người ấy vẫn còn cấu uế, qua đời với tâm ô nhiễm. Này Hiên giả! Như có một người ra chợ hoặc đên nhà thợ đúc đông mua một chiếc mâm đồng. Mâm ấy dính đầy bụi dơ, thế nhung người ấy mang về nhà lại không thường phủi bụi, không siêng lau chùi, cũng không phơi nắng, lại còn để ở nơi nhiều bụi bẩn. Thế nên chiếc mâm đồng ấy càng dính thêm bụi dơ. Này Hiền giả, cũng vậy, nếu một người bên trong thật có cấu uế mà không tự biết, không biết như thật bên trong có cấu uế thì nên biết, người ấy không mong muôn đoạn trừ câu uê, không tìm phương cách, không siêng tu học. Người ây sẽ còn cấu uế, sẽ qua đời với tâm ô nhiễm. Do người ấy vẫn còn cấu uế, qua đời với tâm ô nhiễm nên lâm chung không an lành và sanh vào cõi xấu ác. Vì sao như vậy? Vì người ây vân còn câu uê? qua đời với tâm ô nhiêm. Này Hiền giả! Nếu một người biết đúng như thật: "Trong ta có cấu uế, trong ta quả thật có cấu uế nay59 thì nên biết, người ấy mong muốn đoạn trừ cấu uế này, tìm câu phương tiện, nô lực tu tập. Người ây sẽ không còn câu uê, sẽ qua đời với tâm không ô nhiễm. Do người ấy không còn cấu uế, qua đời với tâm không ô nhiễm cho nên lâm chung được an lành và sanh vào cõi lành. Vì sao như vậy? Vì người ấy không còn cấu uế, qua đời với tâm không còn ô nhiễm. Này Hiên giả! Như có một người ra chợ hoặc đên nhà thợ đúc đông mua một chiếc mâm đong. Mâm ấy dính đầy bụi dơ? thế nhưng người ấy siêng năng phủi bụi, thường xuyên lau chùi, thường phơi nắng và để ở nơi sạch sẽ. Thế nên chiếc mâm đồng ấy luôn được sạch sẽ và sáng bóng. Này Hiền giả, cũng vậy, nếu một người biết đúng như thật: "Trong ta có cấu uế, trong ta quả thật có cấu uế này" thi nên biết, người ấy mong muốn đoạn trừ cấu uế đó5 tìm cầu phương cách và nỗ lực tu học. Người ấy sẽ không còn cấu uế, sẽ qua đời với tâm không ô nhiễm. Do người ấy không còn cấu uế5 qua đời với tâm không ô nhiễm cho nên lâm chung trong an lành và sanh vào cõi lành. Vì sao như vậy? Vì người ấy không còn cấu uế? qua đời với tâm không ô nhiễm. [0566c0l] Này Hiền giả! Nếu có một người không biết đung như thật rằng: "Trong ta không có cấu uế, trong ta quả thật không có cấu uế ny" thì nên biết,

87. KINH NHỮNG CẤU UỂ 587

người ấy không ngăn ngừa được những pháp sanh khởi từ mắt thấy, tai nghe.5 Do không ngăn ngừa được những pháp sanh khởi khi mắt thấy, tai nghe nên người ây bi tâm tham dục ràng buộc. Người ây có tham dục, có cấu uế, qua đời với tâm còn ô nhiễm. Vì người ấy còn tham dục, còn cấu uế, qua đời với tâm ô nhiễm nên lâm chung không an lành và sanh vào cõi xấu ác. Vì sao như vậy? Vì người ấy có tham dục, có cấu uế, qua đời với tâm ô nhiễm. Này Hiền giả! Cũng như có một người ra chợ hoặc đến nhà thợ đúc đồng mua một chiếc mâm đồng sạch sẽ? không dính bụi dơ. Người ấy mang mâm về nhà nhưng không siêng phủi bụi, không thường lau chùi, không thường

phơi năng, lại còn đê ở chô nhiêu bụi bặm. Thê nên chiêc mâm đông ây chác chăn dính nhiều bụi ban. Này Hiền giả! Cũng vậy, nếu một người không biết đúng như thật: "Trong ta không có cấu uế5 trong ta quả thật không có cấu uế nay,9 thì nên biết, người ấy không ngăn ngừa được những pháp sanh khởi từ mắt thấy, tai nghe. Do không ngăn ngừa được những pháp sanh khởi từ mắt thấy, tai nghe, nên người ấy bị tâm tham dục ràng buộc. Người ấy có tham dục, có cấu uế, qua đời với tâm còn ô nhiễm. Vì người ấy có tham dục, có cấu uế5 qua đời với tâm còn ô nhiễm, nên lâm chung không an lành và sanh vào cõi xấu ác. Vì sao như vậy? Vì người ấy có tham dục, có cấu uế, qua đời với tâm còn ô nhiễm. Này Hiền giả! Nếu một người biết đúng như thật rằng: "Trong ta không có cấu uế5 trong ta quả thật không có cấu uế này" thì nên biết, người ấy sẽ ngăn ngừa được những pháp sanh khởi từ măt thây, tai nghe. Nhờ biêt ngăn ngừa những pháp sanh khởi từ mắt thấy, tai nghe nên người ấy không bị tâm tham dục ràng buộc. Người ấy không còn tham dục, không còn cấu uế, qua đời với tâm không ô nhiêm. Người ây nhờ không còn tham dục, không còn câu uê5 qua đời với tâm không ô nhiễm, nên lâm chung được an lành và sanh vào cõi lành. Vì sao như vậy? Vì người ấy không còn tham dục, không còn cấu uế, qua đời với tâm không ô nhiễm. Này Hiền giả! Cũng như có người ra chợ hoặc đến nhà thợ đúc đồng mua một chiếc mâm đồng sạch sẽ, không dính bụi dơ. Người ấy mang mâm về nhà, thường phủi bụi, thường xuyên lau chùi, thường phơi nắng và để ở nơi sạch sẽ. Thế nên chiếc mâm đồng ấy nhất định sạch sẽ9 sáng bóng. Này Hiền giả! Cũng r . \ M vậy, nêu có một người biêt đúng như thật răng: “Trong ta không có câu uê9 trong ta quả thật không có cấu uế nay99 thì nên biết, người ấy biết ngăn ngừa những pháp sanh khởi từ mắt thấy, tai nghe. Do biết ngăn ngừa những pháp sanh khởi từ mắt thấy, tai nghe, nên người ấy không bị tâm tham dục ràng buộc. Người ấy không tham dục, không cấu uế, qua đời với tâm không còn ô nhiễm. Người ấy do không tham dục, không cấu uế, qua đời với tâm không còn ô nhiễm, nên lâm

5 Nguyên tác: Bấthộ do nhãn nhĩ sở tri phPháp ở đây chỉ nhãn thức
7nhĩ thức ,... cho đến ý thức ;tức ý niệm, tâm thức cua con người; nếu
không được hộ trì bàng chanh niệm hay pháp lành thì sẽ sanh khơi những ham muốn bất chánh.

chung an lành và sanh vào cõi lành. Vì sao như vậy? Vì người ấy không tham dục, không cấu uế, qua đời với tâm không ô nhiễm. Này Hiền giả! Do nhân như vậy, duyên như vậy mà hai hạng người trước mặc dù đều có cấu uế, tâm còn ô nhiễm, nhưng một người bị cho là thấp kém nhất và một người được xem là ưu tú nhất. Cũng do nhân như vậy, duyên như vậy mà hai hạng người sau mặc dù đều không có cấu uế, tâm không ô nhiễm, nhưng một người bị cho là thấp kém? một người được xem làiru tú nhát. [0567a05] Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y bày vai phải, chắp tay hướng về Tôn giả Xá-lợi-phất, thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! cấu uế mà ngài vừa nói, đó là những gì? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Hiền giả! Tất cả pháp ác và bất thiện sanh khởi từ tham dục, đó là cấu uế. Vì sao như vậy? Giả sử có người khởi tâm

mong muốn như vầy: "Ta đã phạm giới, mong rằng không ai biết ta phạm giới.” Này Hiền giả, thế nhưng có người biết người ấy phạm giới. Vì bị người khác biết mình phạm giới, cho nên người ấy khởi tâm niệm xấu. Nếu tâm người ấy khởi niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm khởi mong muốn như vầy: "Ta đã phạm giới, mong người khác quở trách ta ở chỗ riêng tư, đừng quở trách trước đại chúng.^, Này Hiền giả, thế nhưng người ấy bị quở trách trước đại chúng, không phải chỗ riêng tư. Do bị người khác quở trách ở trước đại chúng, không phải chỗ riêng tư nên tâm người ấy sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy sanh niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người khởi tâm mong muốn như vầy: "Ta đã phạm giới, mong được người ưu tú hơn mình trách mang, đừng bị người kém hơn mình trách măng.,, Này Hiên giả, thê nhưng người ây lại bị người kém hơn trách mang, chứ không phải người ưu tú hơn. Do bị người kém hơn mình trách măng, chứ không phải người ưu tú hơn mình, nên tâm người ây sanh niệm xâu. Nêu tâm người ây sanh niệm xâu và khởi mong muôn như trên thì cả hai đêu là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người khởi tâm mong muốn như vầy: "Mong rằng ta ngồi trước mặt Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ-kheo nghe, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác ngồi trước Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ-kheo nghe." Này Hiền giả, thế nhưng lại có vị Tỳ-kheo khác ngồi trước mặt Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp đê Ngài thuyết cho chúng Tỳ-kheo nghe. Do có vị Tỳ-kheo khác ngồi trước Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ-kheo nghe nên tâm người ấy sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy sanh niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện.

87. KINH NHỦNG CẤU UẾ 589

Này Hiên giả! Hoặc có người khởi tâm mong muôn như vây: "Lúc các Tỳ- kheo vào thôn xóm khất thực,67mong rằng ta là người dẫn đầu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực, chứ không phải một Tỳ-kheo nào khác dẫn đầu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực.,, Này Hiền giả, thế nhưng lại có một Tỳ-kheo khác dẫn đầu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực. Do thấy có Tỳ-kheo khác dẫn đầu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực nên tâm người ấy sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy sanh niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. [0567b08] Này Hiền giả! Hoặc có người tâm khởi mong muốn như vầy: “Khi chúng Tỳ-kheo vào nhà thí chủ/ mong rằng ta là người ngồi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất, chứ không phải vị Tỳ-kheo nào khác ngồi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất.” Này Hiền giả, thế nhimg khi chúng Tỳ-kheo vào nhà thí chủ, lại có Tỳ-kheo khác được ngồi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất. Do thấy có Tỳ-kheo khác ngồi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất nên tâm người ấy sanh niệm xâu. Nêu tâm người ây sanh niệm xâu và khởi mong muôn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm khởi mong muốn như vầy: "Sau khi chúng Tỳ-kheo thọ thực xong, thu dọn bình bát, dùng nước rửa sạch thì mong rằng ta là người vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến được hoan hỷ?89chứ không phải Tỳ-kheo nào khác vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến

được hoan hy.” Này Hiền giả, thế nhưng sau khi chúng Tỳ-kheo thọ thực xong, thu dọn bình bát, dùng nước rửa sạch thì lại có Tỳ-kheo khác vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo5 khích lệ, khiến được hoan hỷ. Do thấy có Tỳ-kheo khác, sau khi chúng Tỳ-kheo thọ thực xong, thu dọn bình bát, dùng nước rửa sạch, vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến được hoan hỷ nên tâm người ấy sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy sanh niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm khởi mong muốn như vầy: "Khi các cư sĩ đi đến tinh xá,9 mong rằng ta cùng họ hội họp, cùng ngồi và cùng bàn luận, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác cùng họ hội họp? cùng ngoi và cùng bàn luân." Này Hiền giả, thế nhimg khi các cư sĩ đi đến tinh xá, lại có Tỳ-kheo khác cùng họ hội họp, cùng ngồi và cùng bàn luận. Do thấy có Tỳ-kheo khác cùng hội họp, cùng ngồi và cùng bàn luận với các cư sĩ khi họ đến tinh xá nên tâm người ấy

6 Nguyên tác: Nhập nội thời .Tham chiếu: M. 5: Gāmam bhattāyapaviseyyurn vào làng để dùng cơm, HT. Thích Minh Châu dích. 7 Nguyên tác: Dĩ nhập nội .Tham chiếu: M. 5: Bhattagga trai đường. 8 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kinh số 9, tr. 48. 9 Nguyên tác: Cư sĩ vãng nghệ chúng viên .Tham chiếu: M. 5: Ārāmagatānarn bhikkhūnam dhammam deseyyam Mong ta thuyết pháp cho các Tỳ-kheo tập hợp tại tinh xá.

sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy sanh niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. [0567c05] Này Hiền giả! Hoặc có người khởi tâm mong muốn như vầy: “Mong rằng ta được nhà vua biết đến, được các bậc vương giả, đại thần, Phạm chí, cư sĩ, dân chúng trong nước xem trọng, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác được vua biết đến, được các bậc vương giả, đại than, Phạm chí, cư sĩ, dân chúng trong nước xem trọng.,^ Này Hiền giả, the nhưng lại có vị Tỳ-kheo khác được vua biết đến, được các bậc vương giả, đại thần, Phạm chí, cư sĩ5 dân chúng trong nước xem trọnẹ. Do thấy có Tỳ-kheo khác được vua biết đến, được các bậc vương gi đại thân, Phạm chí, cư sĩ, dân chúng trong nước xem trọng nên tâm người ây sanh niệm xâu. Nêu tâm người ây sanh niệm xâu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người khởi tâm mong muốn như vầy: "Mong rằng ta được bốn chúng Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng.^^ Này Hiền giả, the nhưng lại có Tỳ-kheo khác được bốn chúng Tỳ-kheo9 Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng. Do thấy có Tỳ-kheo khác được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng nên tâm người ấy sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy sanh niệm xấu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người khởi tâm mong muốn như vầy: “Mong ta nhận được các vật dụng sinh hoạt như quần áo, thức ăn uống, giường nệm, thuôc thang, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác nhận được các vật dụng sinh hoạt như quần áo? thức ăn uống, giường nệm, thuốc thang.^, Này Hiền giả, thế nhưng lại có Tỳ-kheo khác nhận được các vật dụng sinh hoạt

như quần áo, thức ăn uống, giường nệm, thuốc thang. Do vì có Tỳ-kheo khác nhận được các vật dụng sinh hoạt như quần áo, thức ăn uống, giường nệm, thuốc thang nên tâm người ây sanh niệm xâu. Nêu tâm người ây sanh niệm xâu và khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là bất thiện. Này Hiền giả! Người ấy như vậy, nhưng lại có những vị Phạm hạnh có trí do không biết rõ tâm mong cầu của người ấy sanh vô lượng điều xấu, bất thiện như vậy, nên người ây không phải Sa-môn mà các vi Phạm hạnh kia cứ tưởng là Sa-môn9 không phải Sa-môn có trí mà cứ tưởng là Sa-môn có trí, không có chánh trí mà cứ tưởng có chánh trí, không có chánh niệm mà cứ tưởng có chánh niệm, không thanh tịnh mà cứ tưởng thanh tịnh. Này Hiền giả! Người ấy như vậy, lại có những vi Phạm hạnh có trí do biết rõ tâm mong muốn của người ấy sanh vô lượng điều xấu, bất thiện như vậy5 nên người ấy không phải Sa-môn thì các vi Phạm hạnh này không xem họ là Sa-môn9 không phải Sa-môn có trí thì không xem họ là Sa-môn có trí, không có chánh trí thì không cho là có chánh trí, không có chánh niệm thì không cho là có chánh niệm, không thanh tịnh thì không cho là thanh tịnh.

87. KINH NHỦNG CẤU UẾ 591

[0568a05] Này Hiền giả! Cũng như có người ra chợ hoặc đến nhà thợ đúc đông mua vê nhà một chiêc mâm đông, bên trong đựng đây phân dơ, đậy kín phía trên rồi bưng ra phố xá, đến gần chỗ đông người qua lại. Nhiều người nhìn thấy mâm đồng ấy đều muốn được ăn, tỏ ý ưa thích, không hề chán ghét, nghĩ là sạch sẽ. Người ấy bưng mâm đi quanh, rồi dừng lại một chỗ và mở nắp đậy ra. Mọi người thấy rồi, đều không còn muốn ăn, không còn ưa thích, cực kỳ chán ghét, vì biết là nhơ uế. Người trước đây muốn ăn nay còn không muốn, huống là người vốn không muốn ăn? Này Hiên giả! Người ây như vậy, nhimg lại có những vị Phạm hạnh có trí vì không biết tâm mong muốn của người ấy sanh vô lượng điều xấu bất thiện như vậy, nên người ấy không phải Sa-môn nhưng các vị Phạm hạnh này cứ tưởng là Sa-môn? không phải Sa-môn có trí mà cứ tưởng là Sa-môn có trí, không có chánh trí mà cứ tưởng có chánh trí, không có chánh niệm mà cứ tưởng có chánh niệm, không thanh tịnh mà cứ tưởng thanh tịnh. Này Hiền giả! Người ấy như vậy, lại có những vị Phạm hạnh có trí, vì biết rõ tâm mong muốn của người ấy sanh vô lượng điều xấu và bất thiện như vậy, nên người ấy không phải Sa-môn thì các vị Phạm hạnh này không cho là Sa-môn? không phải Sa-môn có trí thì không cho là Sa-môn có trí, không có chánh trí thì không cho là có chánh trí, không có chánh niệm thì không cho là có chánh niệm, không thanh tịnh thì không cho là thanh tịnh. Này Hiền giả! Nên biết, người như vậy thì không nên gân gũi, không nên cung kính, lê bái. Nêu Tỳ-kheo nào không đáng gân gũi mà ta lại gần gũi, không đáng cung kính lễ bái mà ta cung kính lễ bái thì ta mãi mãi không được lọi h cho minh, không mang lợi ích cho người, không được an ổn 9 A hân hoan, sanh ra khô não ưu sâu. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muốn như vầy: "Ta đã phạm giới, mong người khác không biết ta phạm giói." Này Hiền giả, nếu có người biết người ấy phạm giới, dù bi người khác biết mình phạm giới, nhưng tâm người ấy không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiên giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muôn như vây: "Ta đã phạm giới, mong người khác quở trách ta ở chỗ riêng tư, đừng quở

trách ở trước đại chiing." Này Hiền giả, nếu có người quở trách người ấy ở trước đại chúng, chứ không phải chỗ riêng tư, dù người ấy dù bị quở trách ở trước đại chúng chứ không phải chỗ riêng tư, nhưng tâm vẫn không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiên giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muôn như vây: "Ta đã phạm giới, mong bị người tru tú hơn mình trách mắng, đừng bị người kém hơn mình trách mắng.^, Này Hiền giả, nếu bị người kém hơn chứ không phải người ưu tu hơn mình trách mắng, người ấy dù bị người kém hơn chứ không

phải người ưu tú hơn mình trách măng, nhimg tâm vân không sanh niệm xâu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện.. [0568ỒỒ08] Này Hiên giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muôn như vầy: "Mong rằng ta ngồi trước Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ-kheo nghe, chứ không phải vị Tỳ-kheo nào khác ngoi trước Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ-kheo nghe." Nay Hiền giả, nếu có vi Tỳ-kheo khác ngồi trước Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ-kheo nghe, vị ấy dù thấy có Tỳ-kheo khác ngồi trước Thế Tôn, thưa thỉnh giáo pháp để Ngài thuyết giảng cho chúng Tỳ- kheo nghe, nhung tâm vị ấy vẫn không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiên giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muôn như vây: “Lúc các Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực, mong rằng ta là người dẫn đầu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khát thực, chứ không phải một Tỳ-kheo nào khác dân đâu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực.,^ Này Hiền giả, nếu có một Tỳ-kheo khác dẫn đầu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khất thực, vị ấy dù thấy có Tỳ-kheo khác dân đâu chúng Tỳ-kheo vào thôn xóm khát thực, nhung tâm vi ây vân không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muốn như vầy: "Khi chúng Tỳ-kheo vào nhà thí chủ, mong rằng ta là người ngồi chỗ cao nhất, được ghê ngôi, nước rửa, thức ăn tót nhát, chứ không phải vị Tỳ-kheo nào khác ngôi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất." Này Hiền giả, nếu khi chúng Tỳ-kheo vào nhà thí chủ, có Tỳ-kheo khác được ngồi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất; vị ấy dù thấy có Tỳ-kheo khác ngồi chỗ cao nhất, được ghế ngồi, nước rửa, thức ăn tốt nhất nhưng tâm vị ấy vẫn không sanh niệm xâu. Nêu tâm người ây không sanh niệm xâu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. [0568c03] Này Hiên giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muôn như vầy: "Sau khi chúng Tỳ-kheo thọ thực xong, thu dọn bình bát, dùng nước rửa sạch thì mong rằng ta là người vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến được hoan hỷ,10 chứ không phải Tỳ-kheo nào khác vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến được hoan hỷy Này Hiền giả, nếu sau khi chúng Tỳ-kheo thọ thực xong, thu dọn bình bát, dùng nước rửa sạch thì có Tỳ-kheo khác vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến được hoan hỷ; vị ấy dù thay có Tỳ-kheo khác, sau khi chúng Tỳ-kheo thọ thực xong, thu dọn bình bát, dùng nước rửa sạch, vì cư sĩ mà thuyết pháp, mở bày, dạy bảo,

w Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kmh số 9, tr. 48. J '

khích le, khiến được hoan hỷ, nhưng tâm vi ấy vẫn không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muốn như vầy: “Khi các cư sĩ đi đen tinh xá? mong rằng ta cùng họ hội họp, cùng ngồi và cùng bàn luận, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác cùng họ hội họp, cùng ngồi và cùng bàn luān?9 Này Hiền giả, nếu khi các cư sĩ đi đến tinh xá, có Tỳ-kheo khác cùng họ hội họp, cùng ngồi và cùng bàn luận; vị ấy dù thấy có Tỳ-kheo khác cùng hội họp, cùng ngoi và cùng bàn luận với các cư sĩ khi họ đến tinh xá nhưng tâm vị ấy vẫn không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiền giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muốn như vầy: "Mong rằng ta được nhà vua biết đến, được các bậc vương giả, đại thần, Phạm chí, cư si, dân chúng trong nước xem trọng, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác được vua biết đến, được các bậc vương giả, đại thần, Phạm chí, cư sĩ, dân chúng trong nước xem trong." Này Hiên giả, nêu có vi Tỳ-kheo khác được vua biêt đên, được các bậc vương giả, đại thân, Phạm chí, cư sĩ, dân chúng trong nước xem trọng; vi ây dù thây có Tỳ-kheo khác được vua biêt đên? được các bậc vương giả, đại thần, Phạm chí, cư si, dân chúng trong nước xem trọng nhưng tâm vị ấy vẫn không sanh niệm xấu. Nêu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiên giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muôn như vây: “Mong rằng ta được bon chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni? ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng, đừng có Tỳ-kheo nào khác được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trong." Này Hiên giả, nêu có Tỳ-kheo khác được bôn chúng Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng; vị ấy dù thay có Tỳ-kheo khác được bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và ưu-bà-di kính trọng nhimg tâm vị ây vân không sanh niệm xâu. Nêu tâm người ây không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. [0569a06] Này Hiền giả! Hoặc có người tâm không khởi mong muốn như vầy: "Mong ta nhận được các vật dụng sinh hoạt như quần áo, thức ăn uống, giường nệm, thuốc thang, chứ không phải Tỳ-kheo nào khác nhận được các vật dụng sinh hoạt như quần áo, thức ăn uống, giường nệm, thuốc thang.,, Này Hiền giả, nếu có Tỳ-kheo khác nhận được các vật dụng sinh hoạt như quần áo, thức ăn uống, giường nệm, thuốc thang; vị ấy dù thấy có Tỳ-kheo khác nhận được các vật dụng sinh hoạt như quân áo, thức ăn uông, giường nệm, thuôc thang nhưng tâm vi ấy vẫn không sanh niệm xấu. Nếu tâm người ấy không sanh niệm xấu và không khởi mong muốn như trên thì cả hai đều là thiện. Này Hiền giả! Người ấy như vậy, nhung có những vi Phạm hạnh có trí, vì không biết tâm mong muốn của người ấy sanh vô lượng điều thiện như vậy, nên

người ấy là Sa-môn mà các vị cứ tưởng không phải Sa-môn, chính là Sa-môn có trí mà cứ tưởng không phải Sa-môn có trí, có chánh trí mà cứ tưởng không có chánh trí, có

chánh niệm mà cứ tưởng không có chánh niệm, được thanh tịnh mà cứ tưởng không thanh tịnh. Này Hiên giả! Người ây như vậy, lại cũng có những vị Phạm hạnh có trí, vì biết rõ tâm mong muốn của người ấy sanh vô lượng điều thiện như vậy, nên người ấy chính là Sa-môn thì các vị Phạm hạnh này cho là Sa-môn, chính là Sa-môn có trí thì cho là Sa-môn có trí, có chánh trí thì cho là có chánh trí, có chánh niệm thì cho là có chánh niệm, được thanh tịnh thì cho là thanh tịnh. Này Hiên giả! Cũng như có người ra chợ hoặc đên nhà thợ đúc đông mua vê một chiếc mâm đồng, đựng đầy thức ăn thơm ngon tinh sạch bên trong, đậy nắp lên trên rồi bưng ra phố, đến gần chỗ đông người qua lại. Có người nhìn thấy mâm đồng ấy liền không muốn ăn, không ưa thích, rất chán ghét, tưởng là bất tịnh, liền nói như vầy: "Đem phẩn dơ kia đi ngay! Đem phẩn dơ kia đi ngay!" Người ây bưng mâm đông di, roi dừng lại một chô và mở năp đậy ra. Mọi người nhìn thấy rồi đều muốn được ăn, vô cùng ưa thích, không còn chán ghét, vì biết là tinh sạch. Những người trước đây không muốn ăn, khi nhìn thấy còn muốn ăn, huống chi những người vốn đã muốn ăn? Này Hiền giả! Người ấy như vậy, nhưng lại có các vị Phạm hạnh có trí, vì không biết tâm mong muốn của người ấy sanh vô lượng điều thiện như vậy, nên người ấy là Sa-môn mà các vị Phạm hạnh kia cứ tưởng không phải Sa- môn, chính là Sa-môn có trí mà cứ tưởng không phải Sa-môn có trí, có chánh trí mà cứ tưởng không chánh trí, có chánh niệm mà cứ tưởng không chánh niệm, được thanh tịnh mà cứ tưởng không thanh tịnh. Này Hiền giả! Người ấy như vậy, lại cũng có những vị Phạm hạnh có trí, nhờ biết rõ tâm mong muốn của người ây sanh vô lượng điêu thiện như vậy, nên người ây chính là Sa- môn thì các vị Phạm hạnh kia cho là Sa-môn5 chính là Sa-môn có trí thì cho là Sa-môn có trí, có chánh trí thì cho là có chánh trí, có chánh niệm thì cho là có chánh niệm, được thanh tinh thì cho là thanh tinh. Này Hiền giả! cần phải biết, người như vậy nên gan gũi, nên cung kính lễ bái. Nếu Tỳ-kheo nào đáng gần gũi mà ta gần gũi, đáng cung kính lễ bái mà ta cung kính lễ bái, như vậy ta mãi mãi được lợi lạc cho mình, làm lợi ích cho người, được an ổn hân hoan, không khổ não ưu sầu. [0569Ồ10] Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng có mặt trong chúng. Nhân đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền thưa: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nay tôi muốn nói một thí dụ cho các Tỳ-kheo nghe, Tôn giả cho phép chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này Hiên giả Đại Mục-kiên-liên! Hiên giả muôn nói thí dụ, xin hãy cứ nói.

87. KINH NHỮNG CẤU ƯÊ 595

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền nói: -Thưa Ton giả Xá-lợi-phất! Tôi nhớ có lần du hóa thành Vương Xá, trú ở núi Nham. Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, tôi đắp y ôm bát vào thành Vương Xá khất thực, đi dần đến nhà Vô Y Mãn Tử, trước đây là một thợ sửa xe.11 Hàng xóm của Vô Y Mãn Tử cũng làm nghề sửa xe, anh ấy đang tháo trục xe ra để sửa. Khi ấy, Vô Y Mãn Tử qua nhà hàng x6m, nhìn thấy anh thợ đang tháo trục xe ra sửa, trong tâm liền khởi ý nghĩ như vầy: "Nếu anh thợ này cầm búa sửa trục, đẽo gọt tất cả những chỗ hư hỏng sần sùi trên trục, như thế cái trục ây mới tót hơn được.99 Bây giờ, anh thợ sửa xe kia, bông dimg làm đúng như suy nghĩ của Vô Y Mãn Tử, cầm lấy búa đẽo gọt tất cả những chỗ hư hỏng sần sùi. Khi ấy, Vô Y Mãn Tử, một người từng làm nghề sửa xe, hết sức hoan hỷ, nói như vầy: "Ny anh thợ sửa xe! Tâm anh với tâm tôi, đúng là có cảm có ứng thật! Vì sao như vậy? Vì anh đã cầm búa đẽo gọt tất cả

những chỗ hư hỏng san sùi trên trục xe, thật đúng như ý của t6i." Cũng như thế, này Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu như có kẻ dua ninh, dối trá, ganh tị5 không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh trí, không đinh, không tuệ, tâm cuông mê, không hộ trì các căn, không tu hạnh Sa- môn, không hiểu biết phân biệt thì Tôn giả Xá-lợi-phất9 vì tâm ngài hiểu được tâm của kẻ đó nên mới nói pháp này. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu có người không dua nịnh, không dối trá, không ganh tị, có niềm tin, luôn tinh tấn, không biếng nhác, có chánh niệm, có chánh trí, tu đinh, tu tuệ, tâm không cuồng mê, biết hộ trì các căn, tu tập rộng rãi hạnh Sa-môn và khéo phân biệt hiểu biết thì người ấy khi nghe Tôn giả nói pháp, giống như kẻ đói muốn được ăn, kẻ khát muốn được uống liền được ăn uống thỏa lòng. [0569c05] Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Giống như con gái dòng dõi Sát-đế- lợi hay con gái của dòng Phạm chí, Tỳ-xá hay Thủ-đà-la5 rất mực đoan trang xinh đẹp, sau khi tăm rửa sạch sẽ liên lây hương thơm xoa kháp thân thê, mặc xiêm y lộng lẫy mịn màng và trang sức đủ loại chuỗi ngọc. Giả sử có người nhớ nghĩ cô ấy, mong cô ấy được nhiều lợi lạc, an vui hạnh phúc, liền đem tràng hoa sen xanh, tràng hoa chiêm-bặc? tràng hoa tu-ma-na, tràng hoa bà-sư hoặc tràng hoa a-đề-mâu-đa11 12 đến tặng. Cô gái ấy vui mừng, đưa hai tay nhận lấy rồi cài hoa lên đầu. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Cũng như thế, nếu có người không dua nịnh, không dối trá, không ganh tị? có niềm tin, luôn tinh tấn, không biếng nhác, có chánh niệm tỉnh giác, tu định, tu tuệ, tâm không cuồng mê, biết hộ trì các căn, tu tập rộng rãi hạnh Sa-môn và khéo phân biệt hiểu biết thì người ấy,

11 Nguyên tác: Cựu xa sư Vô Y Mãn Tử ().Tham chiếu: M. 5: Panduputto ājīvako puranayānakāraputto (Tà mạng ngoại đạo Panduputta, trước là con của một người làm xe), HT. Thích Minh Châu dịch. 12 Tên các loài hoa này, xem chú thích 9-15, kinh số 68, tr. 409.

. ,.1, . 9 r• M 1711 M khi được nghe Tôn giả nói pháp, giông như kẻ đói muôn được ăn, kẻ khát muôn được uông liên được ăn uông thỏa lòng. Tôn giả Xá-lợi-phất! Ngài thật kỳ diệu, thật hy hữu! Ngài thường cứu vớt các vi tu Phạm hạnh, giúp họ xa lìa bất thiện, an lập vào cõi lành. Như thế, cả hai Tôn giả khen ngợi lẫn nhau, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Tôn giả Xá-lợi-phất nói pháp như vậy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và các Tỳ-kheo nghe xong đều hoan hỷ phụng hành.

88. KINH CÀU PHÁP1 Tôi nghe như vầy: 2345rồi đến Một thời, đức Phật cùng đại chúng Tỳ-kheo du hóa nước Câu-sa-la1 ngụ tại rừng Thi-nhiếp-hòa, phía Bắc làng Ngũ Sa-la.3 Các vi đại đệ tử danh đức, trưởng thượng như Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-diếp, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả A-na- luật, Tôn giả Lệ-việt/ Tôn giả A-nan và nhiều vi đại đệ tử danh đức, trưởng thượng khác nữa cũng có mặt tại làng Ngũ Sa-la, bên cạnh thất lá của Phật. [0570a01] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các thầy hãy cầu pháp,5 chớ nên cầu ẩm thực. Vì sao như vậy? Vì Như Lai thương tưởng các đệ tử, muốn các đệ tử nỗ lực cầu pháp, chớ nên cầu ẩm thực. Nêu các thây chỉ câu âm thực, không nô lực câu pháp thì chăng những các thầy tự làm xấu mình mà cũng khiến Như Lai mất đi thể diện. Nếu các thầy nỗ lực câu pháp, không cô

câu âm thực thì không những chính các thây tót hơn mà cũng khiến Như Lai được hãnh diện. Như thế nào là chúng đệ tử vì cầu ẩm thực mà nương theo Phật tu hành, chứ không phải vì cầu pháp? Sau khi Như Lai thọ thực vừa đủ, bữa ăn đã xong, còn lại một ít thức ăn. Khi ấy, có hai vị Tỳ-kheo đi đến, đói khát kiệt sức. Như Lai liền nói với họ rằng: "Ta đã thọ thực vừa đủ, bữa ăn đã xong, còn lại một ít thức ăn, các thây muôn dùng thì lây mà dùng, nêu không thì Ta sẽ mang đô nơi đát sạch, hoặc đổ trong nước không có trùng." Trong hai Tỳ-kheo ấy, vi thứ nhất suy nghĩ như vây: "Thê Tôn đã thọ thực vừa đủ, bữa ăn đã xong, thức ăn còn lại nêu ta không lây, tát nhiên Ngài sẽ mang đô nơi đát sạch, hoặc trong nước không có trùng, vậy ta hãy lấy mà dung?9 Thế là, vị Tỳ-kheo ấy liền nhận lấy và dùng bữa, tuy được một ngày một đêm an ổn, vui thích, nhưng vì Tỳ-kheo ấy nhận lấy thức ăn như vậy nên đức

1 Nguyên tác: cầuphảpkinh T.01.0026.88.0569c23. Tham chiếu: Tg.T.02.0125.18.3. 0587cl6; M. 3, Dhammadāyāda Sutta Kinh thừa tự pháp. 2 Câu-sa-la ,Kosala còn gọi là Kiêu-tát-la . 3 Ngũ Sa-la ,Pañcasāla.

4 Lệ-việt ,Revata còn được phiên âm là Ly-việt-đa . 5 Nguyên tác: Hành cầu pháp .Tham chiếu: M. 3: Dhammadāyādā me bhavatha mã āmisadāyādā Hãy là người thừa tự pháp của Ta, đừng là những người thừa tự tài vật, HT. Thích Minh Châu dịch.

Phật không vừa ý.67Vì sao như vậy? Bởi vì vị Ty-kheo thứ nhất thọ nhận đồ ăn này, chứng tỏ vị ấy không thể ít muốn, không thể biết đủ, không dễ nuôi sống, ăn không biết vừa đủ/ không thể biết thời,8910 không khéo tiết chế, không biết tinh tấn, không thể tĩnh tọa, không có tịnh hạnh, không thể sống viễn ly, không thể nhất tam, không thể tinh cần, lại cũng không thể chứng đắc Niết-bàn. Bởi Tỳ-kheo ấy nhận thức ăn thừa như vậy nên Phật không hài lòng. Như thế gọi là chúng đệ tử vì cầu ẩm thực mà nương theo Phật tu hành, chứ không phải vì cầu pháp. Thế nào là chúng đệ tử nỗ lực cầu pháp, chứ không cầu ẩm thực? Trong hai vị ấy, vị Tỳ-kheo thứ hai suy nghĩ như vầy: "Thế Tôn đã thọ thực vừa đủ5 bữa ăn đã xong, còn lại một ít thức ăn, nếu ta không lay thì tất nhiên Ngài sẽ mang đổ nơi đất sạch hoặc trong nước không có trùng. Nhưng Thế Tôn có dạy: 'Điều thấp kém nhất trong việc ăn uống là ăn thức ăn dư thừa* Vì vậy ta không nên nhận thức ăn đó.,lơ Nghĩ như thế rồi, vi ấy không nhận lấy. Tỳ-kheo kia không : r — L nhận thức ăn đó, tuy suôt một ngày một đêm khô sở bát ôn, nhưng vì Tỳ-kheo ấy không nhận thức ăn như vậy nên Phật hài lòng. Vì sao như vậy? Bởi vì Tỵ-kheo thứ hai không thọ nhận thức ăn thừa, chứng tỏ vi ấy có thể ít muốn, biết đủ, dễ nuôi sống, ăn biết vừa đủ, biết thơi, biết tiết chế, có tinh tấn, có tĩnh tọa, có tịnh hạnh, biết sống viễn ly5 được nhất tâm, được tinh cần và có thể chứng đắc Niết-bàn. Bởi Tỳ-kheo ấy không nhận thức ăn thừa như vậy nên Phật hài lòng. Như thế gọi là chúng đệ tử vì cầu pháp mà nương theo Phật tu hành, chứ không phải vì cầu am thực. [0570b08] Bấy giờ, Thế Tôn bảo chúng đệ tử: -Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử bậc thượng của vi ấy không thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó không có ích cho nhiều người, nhiều người không được lợi lạc, chẳng

phải vì thương xót thế gian, chẳng phải mong cầu thiện lợi và hữu ích, cũng chẳng phải mong cầu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an tru viễn ly mà hàng đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy không thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó

6 Nguyên tác: Bất khả Phật y . 7 Theo Tứ phần luật sao giản chảnh kỷ jEnB, số 737, phần l trong Đại tiểu thừa thích luật bộ lục ,tập 43, thuộc Vạn tục tạng ,tr. 0433bl4-15: “Dj mãn dị dưỡng?, nghĩa là ăn uống biết vừa đủ gọi là "di mãn,,? không chọn lựa tốt xấu gọi là Cídị dưỡng^, . :: 8 "Biết thời" tức chỉ ăn ngày một bữa đúng ngọ theo Luật Phật chế.

9 Thực trung chi hạ cực giả, vi: Tàn dư thực da ,. 10 Theo Ngũ phần giới r.22. 1422b. 0203bl4-15: Nếu Tỳ-kheo không làm pháp tàn thực mà ăn thêm thì phạm Ba-dạ-đê. Nêu Tỳ-kheo biêt Tỳ-kheokhác đãăn xong mà không làm pháp tàn thực, vì muôn não hại^nài ép họ ăn nữa thì phạm Ba-dạ-đề ,,. .Thẹo Luật tạng, Phật dạy Tỳ- kheo đã thọ trai đúng ngọ xong rồi, không được phép ăn thêm lần nữa. Nếu ăn, gọi là ăn thức ăn thừa ,trái Luật Phạt chế.

không có ích cho nhiều người, nhiều người không được lợi lạc, chẳng phải vì thương xót the gian, chẳng phải vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, cũng chẳng phải vì mong cầu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Nếu một bậc Ton sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc thượng của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó có ích cho nhiêu người, nhiêu người được lợi lạc, chính là vì thương xót thê gian, vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, vì mong cầu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ của vi ấy cũng thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó có ích cho nhiều người, nhiều người được lợi lạc, chính là vì thương xót thế gian, vì mong câu thiện lợi và hữu ích, vì mong câu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng hiện diện trong chúng, đức Phật liền bảo Xá-lợi-phất: Thầy hãy thuyết pháp như pháp11 cho các Tỳ-kheo nghe! Như Lai đau lưng, muốn nghỉ một lát. Tôn giả Xá-lợi-phất liền vâng lời Phật: - Kính vâng, bạch Thế Tôn! Rồi đức Phật gấp y Ưu-đa-la-tăng11 làm bốn trải lên giường, cuộn y Tăng-già- 1213 lê làm gối, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân xếp chồng lên nhau, tâm khởi tưởng nơi ánh sáng, 13 chánh niệm tỉnh giác, luôn khởi tưởng muốn ngồi dậy.14 Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Này chư Hiền! Nên biết Thế Tôn vừa nói pháp một cách sơ lược rằng: Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an tru viễn ly mà hàng đệ tử bậc thượng của vị ấy không thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó không có ích cho nhiều người, nhiều người không được lợi lạc, chẳng phải vì thương xót thế gian, chẳng phải vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, cũng chẳng phải vì mong cau an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Nếu một bậc Tôn sư co Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử bậc trung và bậc hạ của vị ấy không thích đời song viễn ly thì Pháp và Luật đó không có ích cho nhiều người, nhiều người không được lợi lạc, chẳng phải vì

thương xót thế gian, chẳng phải vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, cũng chẳng phải vì mong cầu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người.

11 Thuyết pháp như pháp :Thuyết pháp khế hợp với Chánh pháp. 12 Ưu-đa-la-tăng ,Uttarāsañga còn gọi là uUat-da-la-tang,9 ,tức là "y bảy điều.^, 13 Nguyên tác: Tác quang minh tưởng ,ālokasañña'. Lấy các loại ánh sáng để làm đề mục, tập trung tư tưởng trên đó. 14 Nguyên tác: Thường dục khởi tưởng utthānasañña.

Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc thượng của vi ấy cũng thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó có ích cho nhiều người, nhiều người được lợi lạc, chính là vì thương xót the gian, vì mong càu thiện lợi và hữu ích, vì mong cầu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Nếu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ của vị ấy cũng thích đời sống viễn ly thì Pháp và Luật đó có ích cho nhiều người, nhiều người được lợi lạc9 chính là vì thương xót thê gian, vì mong cầu thiện lợi và hữu ích, vì mong cầu an vui hạnh phúc cho chư thiên và loài người. Thế Tôn đã nói như trên, vô cùng tóm lược, thế thì các thầy hiểu nghĩa đó như the nào và phân biệt rộng rãi ra sao? [0570C14] Bấy giờ5 trong chúng có Tỳ-kheo nói như vầy: Thưa Tôn giả Xá-lợi^phất! Nếu các Trưởng lão thượng tôn khẳng định: "Ta đã đạt Trí cứu cánh, biêt đúng như thật rằng: 'Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nữa'" thì khi các vị Phạm hạnh nghe các ngài ấy tự khẳng định: "Ta đã đạt Trí cứu cánh", họ liền được hoan hỷ. Lại có Tỳ-kheo nói thế này: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ mong cầu Niết-bàn vô thượng thì khi các vị Phạm hạnh thấy các Tỳ-kheo kia tu hành như vậy, họ liền được hoan hỷ. Các Tỳ-kheo đã giải nghĩa như thế, nhưng Tôn giả Xá-lợi-phất chưa hài lòng. Tôn giả liền nói với chúng Tỳ-kheo rằng: -Này chư Hiền! Hãy lắng nghe, tôi sẽ giảng giải cho các thầy. Này chư Hiền! Nêu một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử bậc thượng của vị ấy không thích an trú viễn ly thì hàng đệ tử bậc thượng ấy có ba điều đáng chê trách. Là ba điều gì? Tôn sư thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử bậc thượng không học hạnh xả ly, do vậy nên họ đáng bị chê trách. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà hàng đệ tử bậc thượng khôiiệ đoạn trừ những pháp ây5 do vậy nên họ đáng bị chê trách. Với những pháp cân thọ lãnh để tu chứng15 mà hàng đệ tử bậc thượng lại từ bỏ pháp đó,16 do vậy nên họ đáng bị chê trách. Một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử trưởng thượng của vi ấy lại không thích an trú viễn ly thì họ có ba điều đáng bị chê trách như vậy. Này chư Hiền! Nếu bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử bậc trung và bậc hạ không thích an tru viễn ly thì họ cũng có ba điều đáng chê trách. Là ba điều gì? Tôn sư thích an trú viễn ly mà hàng đệ tử bậc

15 Nguyên tác: Sở khả thọ chứng . 16 Nguyên tác: Xả phương tiên .

trung và bậc hạ không học theo hạnh xả ly, do vậy nên họ đáng bị chê trách. Nêu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà hàng đệ tử bậc trung và bậc hạ không đoạn trừ những pháp ây, do vậy nên họ đáng bi chê trách. Với những pháp cân thọ lãnh đê tu chứng mà hàng đệ tử bậc trung và bậc hạ lại từ bỏ pháp đó, do vậy nên họ đáng bị chê trách. Một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an tru viên ly mà hàng đệ tử bậc trung và bậc hạ lại không thích an tru viễn ly thì họ có ba điều đáng bị chê trách như vậy. [0571a09] Này chư Hiền! Nếu bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an tru viễn ly và hàng đệ tử bậc thượng của vị ấy cũng thích an trú viễn ly thì họ có ba điêu đáng được khen ngợi. Là ba điêu gì? Tôn sư thích an tru viễn ly và hàng đệ tử bậc thượng cũng học hạnh xả ly, vì vậy nên họ đáng được khen ngợi. Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ và hàng đệ tử bậc thượng đoạn trừ những pháp ấy, vì vậy nên họ đáng được khen ngợi. Với những pháp cần thọ nhận để tu chứng và hàng đệ tử bậc thượng đã khéo tinh tấn tu học, không bỏ pháp đó, vì vậy nên họ đáng được khen ngợi. Một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc thượng cũng thích an trú viễn ly thì họ có ba điều đáng được khen ngợi như vậy. Này chư Hiền! Nếu bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ cũng thích an tru viễn ly thì họ có ba điều đáng được khen ngợi. Là ba điều gì? Tôn sư thích an tru viễn ly và hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ cũng học hạnh xả ly, vì vậy nên họ đáng được khen ngợi. Nêu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ và hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ khéo đoạn trừ những pháp ấy vì vậy nên họ đáng được khen ngợi. Với những pháp cần thọ lãnh để tu chứng thì hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ biết siêng năng tu học, không từ bỏ pháp đó, vì vậy nên họ đáng được khen ngợi. Một bậc Tôn sư có Pháp, có Luật, thích an trú viễn ly và hàng đệ tử bậc trung, bậc hạ cũng thích học hạnh xả ly thì họ có ba điều đáng được khen ngợi như vậy. Tôn giả Xá-lợi-phất lại bảo các vi Tỳ-kheo: Này chư Hiền! Có con đường trung đạo giúp tâm được an trú, được định tĩnh, an lạc, thuận theo giáo pháp và thứ lớp giáo pháp,17 được thông đạt, giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Này chư Hiền! Thế nào là con đường trung đạo giúp tâm được an trú, được đinh tinh, an lạc, thuận theo giáo pháp và thứ lớp giáo pháp, được thông dạt, giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn? Này chư Hiền! Khởi niệm tham dục là xấu ác, ghét niệm tham dục18 cũng là xấu ác; không khởi niệm tham dục và cũng không ghét niệm tham dục, đó là con đường trung

17 Nguyên tác: Thuận pháp thứ pháp .Điển Tồn kinh 01. 0001.3. 003la05 ghi la "pháp pháp thành tựu?,Tạp.r02. 0099.27. 0005c22 ghi là "pháp thứ, pháp hướng,, ,nghĩa là thuận theo giáo pháp và thứ lớp của giáo pháp.
18Nguyên tác: Niệm dục ác, ố niệm dục diệc ác .Tham chiếu: M. 3: Lobho ca pāpako doso ca pāpako, lobhassa ca pahānāya dosassa ca pahānāya atthi majjhimā patipadā Tham là ác pháp và sân cũng là ác pháp, có một con đường trung đạo diệt trừ tham và diệt trừ sân, HT. Thh Minh Chau dịch.

đạo. Cũng như vậy đối với sân hận,19 oán kết,20 xan tham,21 tật đố,2223dối gạt,23 dua nịnh,24 không biết tự thẹn, không biết xấu hổ? ngã mạn, tăng thượng mạn, cống cao,

buông lung, kiêu hãnh,25 ganh ghét.26 Này chư Hiền! Tham là xấu ác, chấp trước cũng là xấu ác; đoạn trừ tham và cũng đoạn trừ chấp trước, đó là con đường trung đạo có thể giúp tâm được an trú, được định tĩnh, an lạc, thuận theo giáo pháp và thứ lớp giáo pháp, thông đạt giác ngộ và chứng đác Niêt-bàn. [0571Ồ05] Này chư Hiền! Lại có con đường trung đạo có thể giúp tâm được an trú, được đinh tĩnh, an lạc, thuận theo giáo pháp và thứ lớp giáo pháp, thông đạt, giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Chư Hiền! Đâu là con đường trung đạo có thể giúp tâm được an trú, được định tĩnh, an lạc, thuận theo giáo pháp và thứ lớp giáo pháp, thông đạt, giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn? Đó là Thánh đạo tám chi, gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Này chư Hiền! Thánh đạo tám chi chính là con đường trung đạo có thể giúp tâm được an trú, được định tĩnh, an lạc, thuận theo giáo pháp và thứ lớp giáo pháp, thông đạt giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Bấy giờ, cơn đau lưng đã khỏi và cơ thể an ổn? đức Phật liền trở mình ngồi dậy, kiết-già tĩnh tọa rồi khen ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất: Lành thay! Lành thay! Xá-lợi-phất đã vì chúng Tỳ-kheo mà thuyết pháp như pháp. Này Xá-lợi-phất! Thầy hãy lại vì chúng Tỳ-kheo mà thuyết pháp như pháp. Này Xá-lợi-phất! Thầy nên thường xuyên thuyết pháp như pháp cho chúng Tỳ-kheo nghe. Rồi Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo: - Các thầy phải cùng nhau thọ lãnh pháp như pháp, hãy tụng đọc, tu tập và giữ gìn. Vì sao như vậy? Vì pháp như pháp này có pháp có nghĩa, là căn bản Phạm hạnh, giúp hành giả thông đạt, giác ngộ và chứng đắc Niết-bàn. Những người thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sông không gia đình, làm người học đạo thì phải khéo léo thọ trì pháp như pháp này. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.27

19 Nguyên tác: Khuê .Tham chiếu: M. 3: Kodha sự giận dữ. 20 Oán kết .Tham chiếu: M. 3: ưpanãha sự oán hận, phẫn hận, thù hằn. 21 Xan .Tham chiếu: M. 3: Macchara keo kiệt, bủn xỉn, hà tiện. 22 Tật .Tham chiếu: M. 3: Issã tật đố, ganh tị. 23 Khi cuống .Tham chiếu: M. 3: Māyā gạt gẫm, gian lận, xảo trá. 24 Du siểm .Tham chiếu: M. 3: Sātheyya dua nịnh, bợ đỡ. 25 Nguyên tác: Hào quý atimāno, viết tắt của cụm từ "tự thị hào quy",nghĩa là ỷ lại dòng họ tôn quý của mình mà sanh ra kiêu mạn. Tham chiếu: M. 3: Mado kiêu hãnh. J 26 Nguyên tác: Tăng tránh c.Tham chiếu: M. 3: Sãrambha sự đấu tranh, sự ganh đua. 27 Bản Hán, hết quyển 22.

89. KINH TỲ-KHEO THỈNH NGUYỆN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng đại chúng Tỳ-kheo du hóa thành Vương Xá, an cư mùa mưa tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa.12 Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói với các Tỳ-kheo: -Này chư Hiền! Có Tỳ-kheo thỉnh cầu3 các Tỳ-kheo khác rằng: "Xin các Tôn giả hãy chỉ bảo cho tôi, dạy dỗ tôi, khiển trách tôi, đừng ghét bỏ t6i." Vì sao như vậy? Này chư Hiền, ví như có người nói năng ngang ngược, tập thành tính khí ngoan co.4 Do tập thành tính khí ngoan cố nên khiến cho các vi Phạm hạnh không nói đến, không dạy dỗ? không khiển trách mà ghét bỏ người ấy. Này chư Hiền! Những ai có tính khí ngoan cố? Nếu ai tập thành tính khí ngoan cố ấy, ắt bị các vị Phạm hạnh không nói đến, không dạy dỗ, không khiển trách và còn ghét bỏ nữa. Này chư Hiền, ở đây, có người ham muốn bất chánh, nghĩ

tưởng tham dục.567Này chư Hiền, nếu người nào ham muốn bất chánh và nghĩ tưởng tham dục thì người đó có tánh khí ngoan cố. Cũng như the, với những ai tam y nhiêm o, hanh động nhiêm o, co y che giau loi lam, doi tra/ dua ninh,8 keo kiệt,9 ganh tị?10 không biết tự thẹn, không biết xấu hổ9 sân giận ác

1 Quyển 23. Nguyên tác: Tỳ-kheo thỉnh kinh TOI. 0026.89. 0571b29. Tham chiếu: Thọ tuê kỉnh 01. 0050. 0842ỒỒ03; M. 15, Anumãna Sutta Kinh tư lượng. 2 Nguyên tác: Trúc lâm Ca-lan-đa viên Kāranda Venūvana. 3 Nguyên tác: Thỉnh ,Pavāreti: Tự tứ. 4 Nguyen tác: Lệ ngữ .Tham chiếu: M. 15: Dubbaca người cứng đầu, khó dạy bảo. 5 Nguyên tác: Ác dục, niệm dục .Tham chiếu: M. 15: Pāpiccho hotipāpikānam icchānam vasam gato có ác dục, bị ác dục chi phối. 6 Nguyên tác: Bất ngữ kiết tru .Bất ngữ kiết ,makkhà, còn gọi là "bất ngữ'triền" K, có nghĩa là che giấu. Theo ỉy-bà-sa luận ặệ7L28. 1547.02 Ò426c06, "bt ngữ triền" nương tựa "",tcựihã và cũng nương tựa uvô minh"qvijja.yNuang tí là vì ái nên chề giấu. ^Nirơrig vo minh^nghĩa là vì mê mờ nên che giấu , ..Tham chiếu: M. 15: Makkhī che giấu, gièm pha, đạo đức giả. 7 Khi cuống .Tham chiếu: M. 15: Māyāvī xảo trá. 8 Du siểm .Tham chiếu: M. 3: Sātheyya dua nịnh, bợ đỡ. Kinh M. 15 không đề cập. 9 Xan tham .Tham chiếu: M. 15: Maccharī bon xẻn, keo kiệt. 10 Tật đố .Tham chiếu: M. 15: Issukī ganh tị.

ý,11 nói lời căm phẫn," mắng Tỳ-kheo khiển trách mình,11 13 mắng Tỳ-kheo khinh 12 mạn mình,14 mắng Tỳ-kheo công khai lỗi mình,15 lãng sang chuyện khác khi bị khiển trách,16 im lặng giận dữ, oán ghét hừng hực, kết giao bạn xấu, tạo lập phe đảng, quên ơn, không biết ơn. Này chư Hiền, nếu có người quên ơn, không biết ơn thì người đó có tính khí ngoan cố. Này chư Hiền, đó là những người có tính khí ngoan cố. Nếu ai tập thành tính khí ngoan cố ấy thì các vị Phạm hạnh không nói đến, không dạy dỗ? không khiển trách mà còn ghét bỏ nữa. Này chư Hiền, là một Tỳ-kheo, hãy tự mình suy xét: "Này chư Hiền, nếu ai ham muốn bất chánh, nghĩ tưởng tham dục thì tôi không thích người đó. Nếu tôi ham muốn bất chánh, nghĩ tưởng tham dục thì người ây cũng chăng thích t6i." Tỳ-kheo hãy quán xét như vậy. Không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục, hãy nên học tập như vậy. Cũng như thế, với những ai tâm ý nhiễm 6, hành động nhiễm 6, cố ý che giấu lỗi lầm, dối trá, dua nịnh, keo kiệt, ganh tị, không biết tự thẹn, không biết xấu hổ? sân giận ác ý? nói lời căm phẫn, mắng Tỳ-kheo khiển trách minh, mắng Tỳ-kheo khinh mạn mình, mắng Tỳ-kheo công khai lỗi mình, lãng sang chuyện khác khi bi khiển trách, im lặng giận dữ, oán ghét hừng hực, kết giao bạn xấu, tạo lập phe đảng, quên ơn5 không biết ơn: "Này chư Hiền, nếu ai quên ơn, không biêt ơn thì tôi không thích người ây. Nêu tôi quên ơn, không biêt ơn thì người ấy cũng chẳng thích tôi.99 Tỳ-kheo hãy quán xét như vậy, không quên ơn, luôn biết ơn, hãy nên học tập như vậy. Này chư Hiền! Có Tỳ-kheo không phải thỉnh cầu các Tỳ-kheo rằng: "Xin các ngài hãy chỉ bảo cho tôi, dạy dỗ tôi, khiển trách tôi, đừng ghét bỏ t6i." Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Vì một người nói năng hòa nhã, tập thành đức tính nhu thuận,

do tập thành đức tính nhu thuận ấy nên các vị Phạm hạnh dễ nói chuyện, dễ dạy bảo, dễ nhắc nhở và không ghét bỏ người đó. Này chư Hiền! Những ai có đức tính nhu thuận? Nếu ai tập thành đức tính nhu thuận ấy thì các vi Phạm hạnh dễ nói chuyện, dễ dạy bảo, dễ nhắc nhở và không ghét bỏ người đó. Này chư Hiền, có người không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục. Này chư Hiền, nếu người nào không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục thì người đó có đức tính nhu thuận.

11 Sân tệ upanāha; Ác ý ,paỉâsà. Tham chiếu: M. 15: Kodhahetu upanāhī vì phẫn nộ làm nhân trở thành người có hiếm hận. 12 Sân khuê ngữ ngôn .Tham chiếu: M. 15: Kodhasāmantā vācam nỉcchãretã thốt ra những lời liên hệ đến phan nọ. 1'Ha Tỳ-kheo ha .r Tham chiếu: M. 15: Bhikkhu codito codakena codakam patippharati Tỳ-kheo bị buộc tồi trở lại chống đối vị đã buộc tội mình. 14 Ha Tỳ-kheo khinh mạn .Tham chiếu: M. \5: Bhikkhu thaddho hoti atimānī Tỳ-kheo ngoan mê và quá mạn. 15 Ha Tỳ-kheo phát lộ .Tharn chiếu: M. 15: Bhikkhu codito codakena codakassa paccāropeti Tỳ-kheo bị buộc tội trở lại chất vấn vị đã buộc tội mình. 16 Cánh hỗ tương tỵ nhi thuyết ngoại sự .Tham chiếu: M. 15: Bhikkhu codito codakena aññenaññam paticarati, bahiddhā katham apanāmeti Tỳ-kheo bị buộc tội tránh né vấn đề với một vân đề khác, trả lời ra ngoài vấn đề.

89. KINH TỲ-KHEO THỈNH NGUYỆN 605

Cũng như thế, với những ai tâm ý thiện lành, hành động thiện lành, không cố ý che giâu lỗi lầm, không dối trá, không dua nịnh, không keo kiệt, không ganh tị, biết tự thẹn, biết xấu hổ, không sân giận ác ý, không nói lời căm phẫn, không măng Tỳ-kheo khiên trách minh, không măng Tỳ-kheo khinh mạn mình, không măng Tỳ-kheo công khai lôi mình, không lãng sang chuyện khác khi bị khiển trách, không im lặng giận dữ, không oán ghét hừng hực, không kết giao bạn xâu, không tạo lập phe đảng, không quên ơn, biết nhớ ơn. Này chư Hiền, nếu ai không quên ơn, biêt nhớ ơn thì người đó có đức tính nhu thuận. Này chư Hiền, đó là những người có đức tính nhu thuận. Nếu ai tập thành đức tính nhu thuận ấy thì các vị Phạm hạnh dễ nói chuyện, dễ dạy bảo, dễ nhắc nhở và không ghét bỏ người đó. Này chư Hiền, là một Tỳ-kheo, hãy tự mình suy xét như vầy: "Này chư Hiền, nếu ai không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục thì tôi thích người đó. Nếu tôi không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục thì người đó cũng thích t6i." Tỳ-kheo hãy quán xét như vậy, không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục, nên học tập như vậy. Cũng như thế, với những ai tâm ý thiện lành, hành động thiện lành, không cố ý che giấu lỗi lầm, không dối trá, không dua nịnh, không keo kiệt, không ganh tị, biêt tự thẹn, biết xấu hổ, không sân giận ác ý, không nói lời căm phẫn, không mắng Tỳ-kheo khiển trách mình, không mang Tỳ-kheo khinh mạn mình, không mang Tỳ-kheo công khai lỗi mình, không lãng sang chuyện khác khi bị khiển trách, không im lăng giận dữ, không oán ghét hừng hực, không kết giao bạn xấu, không tạo lập phe đảng, không quên ơn, biết nhớ ơn: "Này chư Hiền, nếu có người không quên ơn, biết nhớ ơn thì tôi thích người đó. Nếu tôi không quên ơn, biết nhớ ơn thì người đó cũng thích t6i." Tỳ-kheo hãy quán xét như vậy, không quên ơn, biết nhớ ơn, nên học tập như vậy. Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo quán xét như vầy: “Ta có

ham muốn bất chánh và nghĩ tưởng tham dục hay kh6ng?" thì nhất định được nhiều lợi ích. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo khi quán xét mà biết mình có ham muốn bất chánh, có nghĩ tưởng tham dục thì không thể vui, do đó mong muốn trừ bỏ chúng. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo khi quán xét mà biết mình không có ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục thì liền được hân hoan. "Ta được thanh tinh nhờ cầu học pháp tôn quy", nghĩ thế nên rất hân hoan. Này chư Hiền! Như người có mắt lấy gương tự soi thì thấy được mặt mình sạch hay dơ. Nếu người ấy thấy mặt mình có vết dơ thì không vui và mong muốn rửa sạch nó. Nếu người ấy thấy mặt mình không có vết dơ thì được hân hoan: "Mặt ta sạch sẽ", nghĩ the nên rất hân hoan. [0572b07] Nàỵ chư Hiền! Cũng như vậy, nếu khi quán xét, Tỳ-kheo biết mình có ham muốn bất chánh, có nghĩ tưởng tham dục thì không vui và mong cầu đoạn trừ chúng. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo lúc quán xét mà biết mình không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục thì được hân hoan: "Ta được thanh tịnh nhờ cầu học pháp tôn quy"nghĩ thế nên rất hân hoan.

Cũng như thế, Tỳ-kheo tự mình thường quán xét thế này: .Ta có tâm ý thiện lành và hành động thiện lành hay không? Ta có cố ý che giấu lỗi lầm hay không? Ta có dối trá và có dua nịnh hay không? Ta có keo kiệt và có ganh tị hay không? Ta biết tự thẹn và biết xấu hổ hay không? Ta có sân giận ác ý hay không? Ta có nói lời căm phẫn hay không? Ta có mắng Tỳ-kheo khiển trách mình hay không? Ta có mang Tỳ-kheo khinh mạn mình hay không? Ta có mang Tỳ-kheo công khai lỗi mình hay không? Ta có lãng sang chuyện khác khi bi khiển trách hay không? Ta có im lặng giận dữ hay không? Ta có hừng hực oán ghét hay không? Ta có kết giao bạn xấu hay không? Ta có tạo lập phe đảng hay không? Ta có quên ơn không? Ta có biết ơn khQng?" Này chư Hiền, nếu khi quán xét, Tỳ-kheo biết mình quên ơn, không biết ơn thì không vui và mong muốn đoạn trừ những điều ấy. Nếu Tỳ-kheo lúc quán xét mà biết mình không quên ơn, luôn biết ơn thì được hân hoan. "Ta được thanh tịnh nhờ cầu học pháp tôn quy", nghĩ thế nên rất hân hoan. Này chư Hiền! Như người có mắt lấy gương tự soi thì thấy được mặt mình sạch hay dơ. Này chư Hiền, nếu người ấy thấy mặt mình có vết dơ thì không vui và mong muôn rửa sạch nó. Nêu người ây thây mặt mình không có vét dơ thì được hân hoan: "Mặt ta sạch sẽ9\ nghĩ thế nên rất hân hoan. Này chư Hiền, cũng vậy, nếu khi Tỳ-kheo quán xét và biết mình quên ơn, không biết ơn thì không vui và mong muốn đoạn trừ những điều ấy. Nếu khi Tỳ-kheo quán xét và biết được mình không quên ơn, luôn nhớ ơn thì được hân hoan: "Ta được thanh tịnh nhờ cầu học pháp tôn quy", nghĩ thế nên rất hân hoan. Do hân hoan nên được hoan hy, do hoan hỷ nên thân an tịnh, do thân an tịnh nên có cảm thọ lạc, do có cảm thọ lạc nên được định tâm. Này chư Hiền! Thánh đệ tử đa văn nhờ định tâm nên thấy như thật và biết như thật, nhờ thấy như thật và biết như thật nên sanh tâm nhàm chán, nhờ nhàm chán nên được hạnh không tham dục, nhờ không tham dục nên được giải thoát, nhờ giải thoát nên được tri kiến giải thoát rồi biết như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." [0572cll] Tôn giả Đại Mục-kiền-liên dạy như vậy? các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

90. KINH BIỆT PHÁP1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Câu-xá-di?12 ngụ tại tinh xá Cù-sư-la.3 Bấy giờ, Tôn giả Châu-na45nói với các Tỳ-kheo: -Nếu có Tỳ-kheo nói như vầy: "Tôi biết rõ các pháp và cũng biết cách để không còn tham”,5 nhưng tâm Hiền giả ấy vẫn bị tham chi phối. Vị ấy cũng nói như vậy đối với sự tranh cãi, sân hận, phẫn n, che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh tị? lừa dối? dua nịnh, không hổ, không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện,6 nhưng tâm của Hiền giả ấy vẫn bị tham muốn bất chánh, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Các vị Phạm hạnh biết rằng Hiền giả ấy không biết rõ các pháp, cũng không biết cách để không còn tham. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiền giả ấy vẫn bi tham chi phối. Tâm của vị ấy cũng như vậy đối với sự tranh cãi, sân hận, phẫn nộ, che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh tị, lừa dối, dua nịnh, không hổ5 không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiền giả kia vẫn bị tham muốn bất chánh, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Này chư Hiền, ví như một người không giàu mà tự ximg giàu có, không có đất đai do vua ban tặng mà nói là có, không có gia súc mà nói là có, khi cần tiêu dùng thì không có vàng bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, ho phách, gia súc, lúa gạo và cũng không có tôi tớ. Các bạn bè thân thích đến nhà người ấy và nói: "Anh thật sự không giàu mà tự xưng giàu có, không có đất đai do vua ban tặng mà nói là có, không có gia súc mà nói là có, khi cân tiêu dùng thì không có vàng bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, gia súc, lúa gạo và cũng không có tôi tóc’ Cũng giống như thế, này chư Hiền, nếu có Tỳ-kheo nói như vầy: "Tôi biết rõ các pháp và cũng biêt cách đê không còn tham”, nhưng tâm Hiên giả ây vân

1 Nguyên tác: Tri pháp kinh T.01. 0026.90. 0572cl4. Tham chiếu: 4 1024 - v. 41. 2 Câu-xá-di còn gói Kiêu-thưởng-di Kosambī, thuộc Trung Ấn Độ cổ, một trong 16 nước lớn thời Phật tại thế. 3 Nguyên tác: Cù-sư-la viên .Xem chú thích 3, kinh số 72, tr. 465.

4 Nguyên tác: Châu-na Cunda. 5 Nguyên tác: Tăng tứ .Xem chú thích 3, kinh số 75, tr. 497. 6 Nguyên tác: Vô ác dục, ác kiến .Tham chiếu: A. 10.24 - V. 41: Pāpikā icchā na hoti ác dục không có mặt. Những phiên não liệt kê ở đây đã được chú thích trong các kinh MA. 88, MA. 89.

bị tham chi phối. Vị ấy cũng nói như vậy đối với sự tranh cãi, sân hận, phẫn nộ? che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh ti, lừa dối, dua nịnh, không hổ5 không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện, nhưng tâm của Hiền giả ấy vẫn bị tham muốn bất chánh, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Các vị Phạm hạnh biết rằng Hiền giả ấy không biết rõ các pháp, cũng không biết cách để không còn tham. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiền giả kia không hướng đến chỗ diệt sạch tham, không hướng đến Vô dư Niết-bàn. Vị ấy cũng nói như vậy đối với sự tranh cãi, sân hận, phẫn nộ, che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh tị, lừa doi, dua nịnh, không hổ, không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiền giả kia không hướng đến chỗ diệt sạch thấy biết bất thiện, không hướng đến Vô dư Niết-bàn. [0573al3] Này chư Hiền! Có Tỳ-kheo không nói như vầy: "Tôi biết rõ các pháp và cũng biết cách để không còn tham", nhưng tâm của

Hiền giả kia không bị tham chi phối. Vị ấy cũng không nói như vậy đối với tranh cãi, sân hận, phẫn nộ, che giâu tội lôi, bon xẻn, ganh tị, lừa dôi, dua nịnh, không hô, không thẹn, không chan ghét dục, thấy biết bất thiện, nhimg tâm của Hiền giả ấy không bị tham muốn bất chánh, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Các vị Phạm hạnh biết rằng Hiền giả ấy thật biết các pháp và biết cách để không còn tham. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiên giả kia không bị tham chi phôi. Vị ây cũng như vậy đối với tranh cãi, sân hận, phẫn nộ, che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh tị, lừa dối, dua nịnh, không hổ? không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiên giả kia không bi tham muôn bát chánh, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Này chư Hiền, như người rất giàu mà không tự ximg mình giàu, có đất đai do vua ban tặng mà không tự nói là có, gia súc đay đàn mà cũng không tự nói là có, khi can tiêu dùng thì luôn sẵn có vàng, bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, hô phách, gia súc, lúa gạo và có cả tôi tớ. Các bạn bè thân thích đên nhà người ấy và nói: "Anh thật sự rất giàu mà không tự xưng mình giàu, có đất đai do vua ban tặng mà không tự nói là c6, gia súc đầy đàn mà cũng không tự nói là có, khi can tiêu dùng thì luôn sẵn có vàng, bạc, trân châu, lưu ly, thủy tinh, hổ phách, gia súc, lúa gạo và có cả tôi t&." Cũng giống như thế, này chư Hiền, có Tỳ-kheo không nói như vầy: "Tôi biết rõ các pháp và cũng biết cách để không còn tham", nhưng tâm của Hiền giả kia không bị tham chi phôi. Vị ây cũng không nói như vậy đôi với tranh cãi, sân hận, phẫn nộ, che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh ti, lừa dối, dua nịnh, không hổ, không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện, nhưng tâm của Hiền giả ấy không bị tham muốn bất chánh, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Các vị Phạm hạnh biết Hiền giả ấy thật biết các pháp, biết cách để không còn tham. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiền giả kia đã hướng đến chỗ diệt sạch tham, đã hướng đến Vô dư Niết-bàn. Vị ấy cũng như vậy đối với sự tranh cãi,

sân hận, phẫn nộ, che giấu tội lỗi, bon xẻn, ganh tị, lừa dối, dua nịnh, không hổ5 không thẹn, không chán ghét dục, thấy biết bất thiện. Vì sao như vậy? Vì tâm của Hiền giả kia đã hướng đến chỗ diệt sạch thấy biết bất thiện, đã hướng đến Vô dư Niết-bàn." Tôn giả Châu-na thuyết giảng nói như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả giảng nói xong đều hoan hỷ phụng hành.

91. KINH CHAU-NA HỎI VỀ CÁC KIẾN CHẤP1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Câu-xá-di,12 ngụ tại tinh xá Cù-sư-la.3 Bấy giờ, vào lúc xế chiều, Tôn giả Đại Châu-na rời nơi tĩnh tọa, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và hỏi: Bạch Thế Tôn! Trên đời này có nhiều kiến chấp4 sanh khởi và hiện hành,5 như chủ trương có ngã, có chúng sanh, có nhân, có thọ, có mạng và có thế giới.6 Bạch Thế Tôn! cần phải biết như thế nào, thấy như thế nào để những kiến chấp này được diệt trừ, được xả ly và cũng khiến cho những kiến chấp còn lại không còn kéo dài, không bi chấp thủ? LÚC áy, The Ton bao: -Này Châu-na, trên đời này đúng là có nhiều kiến chấp sanh khởi và hiện hành, như chủ trương có ngã, có chúng sanh, có nhân, có thọ, có mạng và có thế giới. Này Châu-na, nếu muốn các pháp ấy diệt sạch không sót lại gì cần phải biết như vầy, thấy như vầy mới khiến cho các kiến chấp ấy được diệt trừ, được xả

ly và cũng khiến cho những kiến chấp còn lại không còn kéo dài, không bị chấp thủ, đó là hãy nên học pháp đoạn giảm.7 Này Châu-na5 thế nào là đoạn giảm trong giáo pháp của bậc Thánh? Tỳ- kheo lìa dục, lìa pháp xấu ác? bất thiện,... cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an trú, vị ấy nghĩ như vầy: “Ta đã thực hành pháp đoạn giảm.,,

1 Nguyên tác: Châu-na vấn kiến kỉnh roi. 0026.91. 0573bl3. Tham chiếu: T.02. 0125.47.9. 0784a06; M. 8, Sallekha Sutta Kỉnh đoạn giảm. 2 Câu-xá-di ,Kosambī còn gọi ỉa Kiêu-thưởng-di thủ đô của nước Bạt-sa , Vamsa, hiện nay cách Allahabad 45km vê phía Tây Nam. 3 Cù-sư-la viên Ghositārāma. Xem chú thích 3, kinh số 72, tr. 465.

4 Nguyên tác: Chư kiến .ở đây chỉ kiến giải, chủ trương, luận thuyết của ngoại đạo. Dưới nhẫn quang của một bậc Thánh giác ngộ, tư tưởng ấy bị rợi vào chấp đoan hoặc chấp thiĩơng, không đưa đến giải thoát nên thường gọi "chu kien,9 ấy là 4tkien chấp" hay 44tà kiến." 5 Nguyên tác: Sanh nhi sanh . 6 Các kiến chấp: Thần e attā, chúng sanh satta, nhân puggalo, thọ āyu, mạng Jīvā, th3 ,/ođêu có mối liên hệ đến Hữu ngã luận Attavada. 7 Nguyên tác: Tiệm tổn sallekhà'. Tổn giảm, ở đây chỉ cho sự đoạn diệt, giảm bớt những tà kiến, pháp ác hay tâm ý bất thiện để sinh khởi và tăng thêm chánh kiên, cũng như những pháp thiện hay tam y thiện.

612 KINH TRUNG A-HÀM

Này Châu-na! Trong giáo pháp của bậc Thánh không phải chỉ có pháp đoạn giảm này.89 CÓ bôn tâm tăng thượng, hiện pháp lạc trú,9 hành giả từ đó xuất roi nhập trở lại, vị ấy nghĩ thế này: "Ta đã thực hành pháp đoạn giảm.” Này Châu-na! Trong giáo pháp của bậc Thánh không phải chỉ có pháp đoạn giảm này. Tỳ-kheo vượt khỏi mọi sắc tưởng,... cho đến chứng đắc Phi tưởng phi phi tưởng xứ, thành tựu an trú và vị ấy nghĩ thế này: “Ta đã thực hành pháp đoạn giảm.,, Này Châu-na! Trong giáo pháp của bậc Thánh không chỉ có pháp đoạn giảm này. Có bốn tịch tĩnh giải thoát,1011 lìa sắc, chứng đắc Vô sắc, hành giả từ đó khởi 12 lên sẽ nói cho người khác biết. Vị ấy nghĩ như vầy: "Ta đã thực hành pháp đoạn gim." [0573c06] Này Châu-na! Trong giáo pháp của bậc Thánh không chỉ có pháp đoạn giảm này. Này Châu-na! Người khác ham muốn bất chánh, nghĩ tưởng tham dục, nhưng ta không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác sân hận với hại tâm,11 nhưng ta không sân hận, không hại tâm; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác sát sanh, trộm cướp, phi Phạm hạnh, nhrnig ta có Phạm hạnh; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác tham lam,12 não hại,13 ham mê ngủ nghỉ,14 loạn động/5 cống cao và nghi hoặc,16 nhưng ta không có nghi hoặc; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác sân giận, dua nịnh, lừa gạt, không biết tự thẹn, không biết xấu hổ? nhimg ta biết tự thẹn, biết xấu hổ; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác khinh mạn, nhimg ta không khinh mạn; hãy học pháp đoạn giảm như the.

8 M 8, Sallekha Sutta Kỉnh đoạn giảm: Na kho panete, cunda, ariyassa vinaye sallekhã vuccanti, ditthadhamma-sukhavihārā ete ariyassa vinaye vuccanti Này Cunda, các [quả chứng] ấy không gọi là đoạn giảm trong giới luật của bậc Thánh. Chúng được gọi là hiện tại lạc trú trong giới luật của bậc Thánh, HT. Thích Minh Châu dịch 9 Nguyên tác: Tứ tăng thượng tâm, hiện pháp lạc cư chỉ cho tính chất của 4 định Sắc giới. 10 Nguyên tác: Tức giải thoát ,chỉ cho tính chất của 4 định Vô sắc giới. Pali: Santā vimokkhā. 11 Nguyên tác: Hại ý sân . 12 Nguyên tác: Tăng tứ .Xem chú thích 3, kinh số 75, tĩ. 497. 13 Nguyên tác: Tránh ý vyãpannacittă. 14 Nguyên tác: Thụy miên sở triền Bi trói buộc bởi ngủ nghỉ. 15 Nguyên tác: Điệu cống cao :Trạo cử ,ưạo h6i . 16 Năm triền g.pañca nīvaranā^m\ tham dục ,kãmarãgà, sân khuê ,vyāpāda, thụy miên IR, thinamiddhā, trạo cử uddhaccà và nghi vicikicchā.

Người khác kiêu căng,17 nhimg ta không kiêu căng; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác không học kinh nghe pháp, nhưng ta siêng học kinh nghe pháp;18 hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác không quán các pháp thiện, nhưng ta quán các pháp thiện; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác làm việc phi pháp, hạnh xấu, nhưng ta làm việc đúng pháp, diệu hạnh; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác nói dối, nói hai chiều, nói thô tháo, nói thêu dệt, thọ trì giới thấp kém, nhưng ta không thọ trì giới thấp kém; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Người khác không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh đinh, lại có tuệ thấp kém, nhưng ta không có tuệ thấp kém; hãy học pháp đoạn giảm như thế. Này Châu-na! Chỉ cần phát tâm, nghĩ đến và mong cầu học các pháp thiện mà còn được nhiều lợi h, huống là thân và miệng thực hành những pháp thiện ấy. Này Châu-na! Người khác ham muốn bất chánh, nghĩ tưởng tham dục, nhưng ta không ham muốn bất chánh, không nghĩ tưởng tham dục; hãy phát tâm như thế. Người khác sân hận với hại tâm, nhưng ta không sân hận, không có hại tâm; hãy phát tâm như thế. Người khác sát sanh, trộm cướp, phi Phạm hạnh, nhưng ta có Phạm hạnh; hãy phát tâm như thế. Người khác tham lam, não hại, ham mê ngủ nghỉ, loạn động cong cao và nghi hoặc, nhưng ta không nghi hoặc; hãy phát tâm như thế. Người khác sân giận, dua nịnh, lừa gạt, không biết tự thẹn, không biết xâu hổ, nhưng ta biết tự thẹn, biết xấu hổ; hãy phát tâm như thế. Người khác khinh mạn, nhưng ta không khinh mạn; hãy phát tâm như thế. Người khác kiêu căng, nhưng ta không kiêu căng; hãy phát tâm như thế. Người khác không học kinh nghe pháp, nhưng ta siêng học kinh nghe pháp; hãy phát tâm như thế. Người khác không quán các pháp thiện, nhưng ta quán các pháp thiện; hãy phát tâm như thế. Người khác làm việc phi pháp, hạnh xấu, nhưng ta làm việc đúng pháp, diệu hạnh; hãy phát tâm như thế.

17 Nguyên tác: Tăng mạn atimāna: Ngã mạn, kiêu căng. 18 Nguyên tác: Đa văn .

Người khác nói dối, nói hai chiều, nói thô tháo, nói thêu dệt, thọ trì giới thấp kém, nhưng ta không thọ trì giới thấp kém; hãy phát tâm như thế. Người khác không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh định, lại có tuệ thấp kém, nhưng ta không có tuệ thấp kém; hãy phát tâm như thế. [0574a08] Này Châu-na! Ví như con đường xấu thì có con đường tốt đối trị; bến đò xấu thì có bến đò tốt đối tri. Cũng vậy, ham muốn bất chánh thì có không ham muốn bất chánh đối trị; sân hận với hại tâm thì có không sân hận và không hại tâm đối trị; sát sanh, trộm cướp, phi Phạm hạnh thì có Phạm hạnh đoi trị; tham lam, não hại, ham mê ngủ nghỉ, loạn động, cong cao, nghi hoặc thì có không nghi hoặc đối trị; sân giận, dua nịnh, lừa gạt, không biết tự thẹn, không biết xấu hổ thì có biết tự thẹn, biết xấu hổ đối trị; khinh mạn thì có không khinh mạn đoi trị; kiêu căng thì có không kiêu căng đoi tri; không học kinh nghe pháp thì có siêng học kinh nghe pháp đối trị; không quán các pháp thiện thì có quán các pháp thiện đối trị; hành phi pháp, hạnh xấu thì có hành đúng pháp, diệu hạnh đối tri; nói dối, nói hai chiều, nói thô tháo, nói thêu dệt, thọ trì giới thấp kém thì có thủ hộ giới cao đẹp đối trị; không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh định, lại có tuệ tháp kém thì có tuệ cao đẹp đôi trị. Này Châu-na! Nếu hành pháp ác thì có quả báo xấu, dẫn đến chốn bất thiện; nếu hành pháp thiện thì có quả báo tốt và được hướng thượng. Cũng như thế, người ham muốn bất chánh thì dùng không ham muốn bất chánh để hướng thượng; người sân hận với hại tâm thì dùng không sân hận và không hại tâm để hướng thượng; người sát sanh, trộm cướp, phi Phạm hạnh thì dùng Phạm hạnh để hướng thượng; người tham lam, não hại, ham mê ngủ nghỉ, loạn động, cống cao, nghi hoặc thì dùng không nghi hoặc để hướng thượng; người sân giận, dua nịnh, lừa gạt, không biết tự thẹn, không biết xấu hổ thì dùng biết tự thẹn, biết xấu hổ để hướng thượng; người khinh mạn thì dùng không khinh mạn để hướng thượng; người kiêu căng thì dùng không kiêu căng để hướng thượng; người không học kinh nghe pháp thì dùng siêng học kinh nghe pháp để hướng thượng; người không quán các pháp thiện thì dùng quán các pháp thiện để hướng thượng; người hành phi pháp, hạnh xấu thì dùng hành đúng pháp, diệu hạnh để hướng thượng; người nói dối, nói gây chia rẽ? nói thô tháo, nói thêu dệt, thọ trì giới thấp kém thì dùng giới cao đẹp để hướng thượng; người không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh định, có tuệ thấp kém thì dùng tuệ cao đẹp để hướng thượng. [0574Ồ02] Này Châu-na! Nếu có người không tự mình điều phục mà muốn giúp người khác điều phục thì điều này không thể xảy ra. Nếu có người đang bị chết chìm mà muốn cứu vớt người khác, việc ấy không thể được. Nếu có người không giải thoát mà muốn giúp người khác giải thoát, việc ấy không thể được. Này Châu-na, nếu có người tự mình điều phục và muốn giúp người khác điều phục thì điều này có thể xảy ra. Nếu có người không bị chết chìm mà muốn cứu

vớt người khác, việc ấy có thể được. Nếu có người đã được giải thoát và muốn giúp người khác giải thoát, việc ấy có thể được. Cũng như thế, này Châu-na, người ham muốn bất chánh thì nhờ không ham muốn bất chánh mà được giải thoát. Người sân hận với hại tâm thì nhờ không sân hận và không hại tâm mà được giải thoát. Người sát

sanh, trộm cướp, phi Phạm hạnh thì nhờ Phạm hạnh mà được giải thoát. Người tham lam, não hại, ham mê ngủ nghỉ, loạn động, cống cao, nghi hoặc thì nhờ không nghi hoặc mà được giải thoát. Người sân giận, dua nịnh, lừa gạt, không biết tự thẹn, không biết xấu hổ thì nhờ biết tự thẹn, biết xấu hổ mà được giải thoát. Người khinh mạn thì nhờ không khinh mạn mà được giải thoát. Người kiêu căng thì nhờ không kiêu căng mà được giải thoát. Người không học kinh nghe pháp thì nhờ siêng học kinh nghe pháp mà được giải thoát. Người không quán các pháp thiện thì nhờ quán các pháp thiện mà được giải thoát. Người hành phi pháp, hạnh xấu thì nhờ hành đúng pháp, diệu hạnh mà được giải thoát. Người nói dối, nói lời chia rẽ, nói thô tháo, nói thêu dệt, thọ trì giới thấp kém thì nhờ thủ hộ giới cao đẹp mà được giải thoát. Người không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh định, lại có tuệ thấp kém thì nhờ tuệ cao đẹp mà được giải thoát. Này Châu-na! Như Lai đã vì thây mà nói vê pháp đoạn giảm, pháp phát tâm5 pháp đối trị, pháp hướng thượng và pháp giải thoát rồi. Như bậc Tôn sư vì đệ tử mà khởi lòng từ ái, khởi lòng thương tưởng, mong cầu ý nghĩa và lợi ích, mong cầu an ổn và hân hoan cho họ; Như Lai đã làm như vậy5 các thầy cũng nên tự mình thực hành. Hãy đên nơi thanh văng, ở bên góc cây, hoặc nơi núi rừng, ở chỗ an ổn thanh vắng mà tĩnh tọa tư duy, chớ nên buông lung, hãy chuyên cần tinh tấn, đừng để hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Như Lai, đó là lời khuyên bảo của Như Lai. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Đại Châu-na và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

92. KINH VÍ DỤ VÈ HOA SEN XANH, HOA SEN TRẮNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ? ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Hoặc có pháp từ nơi thân mà được diệt trừ, không phải từ nơi miệng mà được diệt trừ; hoặc có pháp từ nơi miệng mà được diệt trừ, không phải từ nơi thân mà được diệt trừ; hoặc có pháp không phải từ nơi thân hay từ nơi miệng mà được diệt trừ nhung do tuệ kiến nên được diệt trừ.1 2 Thế nào là pháp từ nơi thân mà được diệt trừ, không phải từ nơi miệng mà được diệt trừ? Ty-kheo có thân hành bất thiện đầy dẫy nhưng lại nắm giữ không buông bỏ, tích tập chúng nơi thân.3 Các Ty-kheo khác thấy vậy liền quở trách Ty-kheo ấy rằng: “Này Hiền giả! Thân hành thầy đầy dẫy bất thiện mà lại nắm giữ không buông bỏ, sao thầy cứ tích tập chúng vào thân như thế? Này Hiền giả, hãy xả bỏ việc bất thiện nơi thân, thân thực hành việc thiện?5 Thời gian sau, vị Ty-kheo ấy xả bỏ việc bất thiện nơi thân, thân thực hành việc thiện. Đó gọi là pháp từ nơi thân mà được diệt trừ, không phải từ nơi miệng mà được diệt trừ. Thế nào là pháp từ nơi miệng mà được diệt trừ, không phải từ nơi thân mà được diệt trừ? Tỳ-kheo có khẩu hành bất thiện đầy dẫy nhung lại nắm giữ không buông bỏ? tích tập chúng nơi miệng. Các thầy Tỳ-kheo khác thấy vậy liền quở trách Tỳ-kheo ấy rằng: "Này Hiền giả! Khẩu hành thầy đầy dẫy bất thiện mà lại nắm giữ không buông bỏ? sao thầy cứ tích tập chúng vào miệng như thế? Này Hiền giả, hây xả bỏ việc bất thiện của miệng, miệng thực hành việc thiện.^, Thời gian sau, vi Tỳ-kheo ấy xả bỏ việc bất thiện của miệng, miệng thực hành việc thiện. Đó gọi là pháp từ nơi miệng mà được diệt trừ, không phải từ nơi thân mà được diệt trừ. Thế nào là pháp không phải từ nơi thân hay từ nơi miệng mà được diệt trừ nhimg do tuệ kiến nên được diệt trừ? Tham lam4 không phải từ thân

hay từ nơi

1 Nguyên tác: Thanh bạch liên hoa dụ kỉnh roi. 0026.92. 0574c01. Tựa đề được Phật dạy trong phần cuối kinh. 2 Tuệ kiến :Thấy biết với trí tuệ, thấy biết chân chánh, thấy biết đúng pháp, tức chánh kiến. 3 Nguyên tác: Trữ thân :Tích chứa, tích tập, huân tập vào thân. 4 Nguyên tác: Tham tứ abhijjhā'. Tham cầu, tham dục. Xem chú thích 2, kinh số 15, tr. 84 và chú thích 3, kinh số 75, tĩ. 497.

miệng mà được diệt trừ nhưng do tuệ kiến nên được diệt trừ. Cũng vậy, tranh cãi,5 sân hận,6 phẫn nộ/ che giấu,8 bon xẻn?9 ganh ghét,10 dối gạt,11 dua nịnh,12 không hổ513 không thẹn,14 tham muốn lệch lạc,15 thấy biết bất thiện16 không phải từ nơi thân hay từ nơi miệng mà được diệt trừ nhưng do tuệ kiến nên được diệt trừ. Đó gọi là pháp không phải từ nơi thân hay từ nơi miệng mà được diệt trừ nhưng do tuệ kiến nên được diệt trừ. Như Lai quán sát tâm của người khác, biết người đó không tu thân, không tu giới, không tu tâm và không tu tuệ. Nếu như người đó có tu thân, tu giới, tu tâm và tu tuệ thì đã diệt trừ được tham lam.17 Vì sao như vậy? Vì tâm người này vẫn còn bị tham lam sanh khởi và chi phối. Cũng như vậy, đối với tranh cãi, sân hận, phẫn nộ, che giấu, bon xẻn, ganh ghét, dối gạt, dua ninh, không hổ, không thẹn, không tham muốn lệch lạc và thấy biết bất ứiiện. Vì sao như vậy? Vì tâm người này vẫn còn bị tham muốn lệch lạc, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Như Lai cũng biết người đó có tu thân, tu giới, tu tâm và tu tuệ. Nếu như người đó có tu thân, tu giới, tu tâm và tu tuệ thì diệt được tham lam. Vì sao như vậy? Vì tâm người này không còn bị tham lam sanh khởi và chi phối. Cũng như vậy, đối với tranh cãi, sân hận, phẫn nộ? che giấu, bon xẻn, ganh ghét, dối gạt, dua nịnh, không hổ5 không thẹn, không tham muốn lệch lạc và thấy biết bất thiện. Vì sao như vậy? Vì tâm người này không còn bị tham muốn lệch lạc, thấy biết bất thiện sanh khởi và chi phối. Giống như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng sanh từ trong nước, lớn lên trong nước, nhô khỏi mặt nước nhưng không bị thấm nước. Như Lai cũng the, sanh từ thế gian, lớn giữa thế gian, xuất thế tu hành nhưng không nhiễm pháp thế gian. Vì sao như vậy? Vì đấng Như Lai là bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vượt trên tất cả thế gian.

5 Nguyên tác: Tranh tụng ,adhikaranà'. Tranh cãi. 6 Nguyên tác: Khuê hận ,upanãhà'. Sân hận, thù hằn.

7 Nguyên tác: Sân triền ,kodho'. Phẫn nộ. ^Nguyên tác: Bất ngữ kiết ,makkhà, còn gọi là "bất ngữ trin",có nghĩa làche giấu. Theo Tỳ-bà-sa T.28. 1547.02. 0426c06, "bấi ngữ triềh" nương tựa ,tanha và cũng nương tựa "v6 minh"avijjā. uNương tựa Ai" nghĩa là vì ái nênche giấu. "Nuơng vô i*ghialvì mê mờ nên che gi. 9 Nguyên tác: Xan macchară. 10 Nguyên tác: Tật ,issd, usūyā. 11 Nguyên tác: Khi cuống māyā. 12 Nguyên tác: Du siểm ,. 13 Nguyên tác: Vô tàm ,ahiriko. 14 Nguyên tác: Vô quý anottappa. 15 Nguyên tác: Ác dục ,như chữ "ác tham,, ,visamalobho: Tham muốn phi lý, bất chánh, dị dạng, lệch lạc. 16 Nguyên tác: Ác

kiến ,dùng như chữ "tà kiến",micchāditthi. 17 Nguyên tác: Tăng tứ 1, cách dùng khác của “tham tứ”.Xem chú thích 2, kinh số 15, tĩ. 84 và chú thích 3, kinh số 75, tĩ. 497.

92. KINH VÍ Dư VỀ HOA SEN XANH, HOA SEN TRẮNG 619

[0575a07] Bấy giờ, Tôn giả A-nan đang cầm quạt đứng hầu Phật, liền chắp tay hướng Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và nên thọ trì thế nào? LÚC ay, The Ton bao: -A-nan! Kinh này tên "Ví dụ vê hoa sen xanh, hoa sen trăng95 thây hãy khéo thọ trì và đọc tụng như thế. Rồi Thế Tôn lại dạy các Tỳ-kheo: Các thầy hãy cùng thọ trì, đọc tụng, tu tập và gìn giữ kinh "Ví dụ về hoa sen xanh, hoa sen trng" này. Vì sao như vậy? Vì kinh này đây đủ cả pháp và nghĩa, là căn bản Phạm hạnh, giúp hành giả thông đạt, giác ngộ và chứng đắc Niêt-bàn. Các thiện nam cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa5 với niêm tin tha thiêt5 rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo thì hãy khéo thọ trì kinh này. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

93. KINH PHẠM CHÍ THỦY TỊNH1 Tôi nghe như vầy: Một thời, lúc mới thành Chánh giác, đức Phật đến Uất-tỳ-la,12 bên bờ sông Ni-liên-nhiên3 và ngồi bên cội cây A-da-hòa-la Ni-câu-loại.4 Bấy giờ, sau buổi trưa, có Phạm chí Thủy Tịnh5 thong thả đi đến chỗ Phật. Từ xa trông thấy Phạm chí Thủy Tịnh đang đến, Thế Tôn nhân vì Phạm chí Thủy Tịnh mà bảo các Tỳ-kheo:6 Nếu người nào có hai mươi mốt thứ cấu uế trong tâm7 thì chắc chắn đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Hai mươi mốt thứ cấu uế ấy là những gì? Đó là tâm cấu uế do tà kiến, tâm cấu uế do dục vọng bất chánh,8 tâm cấu uế do tham muốn lệch lạc,9 tâm cấu tâm cấu uế do dục tham,11 tâm cấu uế do sân hận,12 tâm cấu uế uế do tà pháp,1011

1 Nguyên tác: Thủy Tịnh Phạm chí kỉnh roi. 0026.93. 0575al9. Tham chiếu: Phạm chỉ Kế Thủy Tỉnh kinh roi. 0051. 0843c13; Tạp.T.02. 0099.1185. 0321a24; Biệt Tạp.402. 0100.98. 0408b25; Tăng.T.02. 0125.13.5. 0573c01; M. 7, Vatthūpama Sutta Kỉnh vỉ dụ tam vải. 2 uất-tỳ-la ,Uruvela. 3 Ni-liên-nhiên Nerañjarā còn gọi Ni-liên-thiền . 4 A-da-hòa-la Ni-câu-loại ,Ājapālanigrodha. 5 Nguyên tác: Thủy Tịnh Phạm chí .Có những vị Bà-la-môn tu tập theo cách thường xuống nhưng dòng sông linh thiêng tam gội, với niềm tin sẽ trư sạch được nghiệp ác của mình nên họ được gọi là Bà-la-môn Thủy Tịnh hay Phạm chí Thủy Tịnh. 6 Khi vừa thành đạo, đức Phật clnra có đệ tử xuất gia. Có khả năng phần mở đầu của bài kinh này được bổ sung theo quán lệ. Thamr chiếu các kinh Pâli va các bản Hán dích, nội dung kinh này được nói tại Xá-vệ, rừng Ky-đà, vườn cấp Cô Độc. 7 Nguyên tác: uế ô ư tâm cittassa upakkilesā'. Tùy phiền não của tâm. ^guyen tác: Phi pháp due ,adhammarāgo. Chuyển Luân Thảnh Vương tu hành kinh T.01. 0001.6. 0041a09 ghi là "phi pháp dâm” 9 Nguyên tác: Ác tham ,visamalobho'. Tham muốn phi lý, bất chánh, dị dạng, lệch lạc. 10 Nguyên tác: Tà pháp inicchādhammă. Tiểu duyên kỉnh T. 01. 0001.5. 0037a07 ghi là takien . 11 Nguyên tác: Tham kāmacchando, chỉ cho dục tham. MNid. 1.1, Kāmasuttanidesa giải thích rộng vê dục: Katame kilesakāmā? Chando kāmo, rāgo

kāmo, chandarāgo kāmo, sañkappo kāmo, rāgo kāmo, sañkapparāgo kāmo, yo kāmesu kāmacchando, kāmarāgo, kāmanandi, kāmatanhā, kāmasineho, kāmaparilāho^ kāmamucchā, kāmcijjhosānarn, kāmogho, kāmayogo, kāmūpādānarn, kāmacchandanīvaranain. O nhiễm dục là các loại nào? Mong muôn là dục, luyen ái là dục, mong muốn và luyến ái là dục, suy tầm là dục, luyến ái là dục, suy tầm và luyến ái là dục, sự mong muốn vê dục, sự luyến ái về dục, niềm vui về dục, sự ham muốn về dục, sự thưcmgyêu về dục, sự nồng nhiệt về dục, sự me mẩn về dục, sự ràng buộc của dục, sự lôi cuốn của dục, sự gan bó của dục, sự chấp thủ ở dục, sự che lấp do mong muốn ơ các dục, Ty-khiru Indacanda dịch. 12 Nguyen tác: Khuê vyāpāda: Sân hận .

do mê ngủ,13 tâm cấu uế do loạn động,14 tâm cấu uế do nghi hoặc,15 tâm cấu uế do phẫn nộ,16 tâm cấu uế do che giấu,17 tâm cấu uế do bon xẻn,18 tâm cấu uế do ganh ghét,19 tâm cấu uế do dối gạt,20 tâm cấu uế do dua ninh,21 tâm cấu uế do không tự thẹn,22 tâm cấu uế do không xấu hổ,2324 tâm cấu uế do mạn,24 tâm cấu 25 uế do đại mạn,25 tâm cấu uế do ngạo mạn26 và tâm cấu uế do buông lung.27 Nêu người nào có hai mươi mốt thứ cấu uế2829trong tâm thì chắc chắn đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Ví như đem chiếc áo dính đầy bụi bẩn đến nhà thợ nhuộm, người thợ kia nhận áo rồi, hoặc dùng tro sạch,29 hoặc dùng bột đậu,30 hoặc dùng nước vỏ cây31 giặt thật kỹ, muốn cho chiếc áo này sạch hết bụi bẩn. Cho dù người thợ nhuộm đã dùng nhiều cách, hoặc bằng tro sạch, hoặc bằng bột đậu, hoặc bằng nước vỏ cây giặt cho thật kỹ, nhưng chiếc áo bẩn này vẫn còn vết dơ.32 Cũng vậy, nếu người nào có hai mươi mốt thứ cấu uế này trong tâm thì chắc chắn đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục. Hai mươi mốt thứ cấu uế ấy là những gì? Đó là tâm cấu uế do

13 Nguyên tác: Thụy miên ,thirĩcưniddha, viết tắt của "h6n trẩm thụy mien,9 . 14 Nguyên tác: Trạo hối ,uddhacca, còn gọi là utrạo cử".Bộ Pháp tụ JDhammasañganĪ giải thích: Tattha katamam uddhaccarh? Yarn cittassa uddhaccarh avũpasamo cetaso vỉkkhepo bhantattarh cittassa, idarìỉ vuccati uddhaccarh... Thế nào gọi là "trao cử"? Đó là trạng thái dao đọng, là trạo cử, là dấu hiệu tâm không tịch tĩnh, giống như nắm viên đá ném vào trong đống tro, gọi đó là trạo hoi. 15 Nguyên tác: Nghi hoặc vicikicchā. 16 Nguyên tác: Sân triền ,kodhà. 17 Nguyên tác: Bất ngữ kiết makkhà. Xem chú thích 8, kinh số 92, tr. 618. 18 Nguyên tác: Xan macchară. 19 Nguyên tác: Tật issã, usūyā. 20 Nguyên tác: Khi cuống māyā. 21 Nguyên tác: Du siểm ,sātheyya. 22 Nguyen tác: Vô tàm ,ahiriko. 23 Nguyên tác: Vô quý anottappà. 24 Nguyên tác: Mạn ,māno: Sự ngã mạn, việc ỷ lại mình. 25 Nguyên tác: Đại mạn atimāna'. Cho mình là hơn. Điển Tôn kinh T.Ol. 0001.3. 0032c20 ghi: Tăng thượng mạn . 26 Nguyên tác: Kiêu ngạo madā: Kiêu hãnh, kiêu căng. 27 Nguyên tác: Phóng dật ,parndda: Buông lung, giải đãi. 28 Nguyên tác 21 tâm cấu uế gồm: Tà kiến, phi pháp dục, ác tham^ tà pháp, tham, khuê, thụy miên, trạo hoi, nghi hoặc, sāntrien, bất ngữ kiết, san, tật, khi cuống, du siem, vô tam, vô quý, mạn, đại mạn, kieungjo,^phongd|t

2,*,• :,. 29 Thuần hôi
Tro sạch. 30 Nguyên tác: Tháo đậu .Xem chú thích 10, kinh số 81, tr. 545. 31
Thổ tý :Nước chietra từ vỏ cây đặc biệt của Ấn Độ, Trung Hoa dịch là "8." Thổ là vỏ của cây dâu .ơ An Độ, có một loại cây được gọi là xà phòng Ấn Độ, thường gọi là cây neem. [rong 4 8.11 - IV. 172 ghi làpucimanda cây xoan, cay sầu đâu, cũng gọi la cây nimba, cây^xoan An Độ, có tên khoa học là Azadirachta Indica. Ngành hoa dược phẩm của An Độ ngay nay đa chiêt xuất tinh chát loài cây nàyA thành những dược phẩm chăm sóc sức khỏe, hiện được sử dụng rạng rãi ở An Độ và xuất khâu ra nhiều nước trên thế giới. J 32 Phạm chỉ Ke Thủy Tịnh kinh T.Ol. 0051. 0843cl3 cũng ghi không thể giặt sạch như vậy. J - J D . .

tà kiến, tâm cấu uế do dục vọng bất chánh, tâm cấu uế do tham muốn lệch lạc, tâm cấu uế do tà pháp, tâm cấu uế do dục tham, tâm cấu uế do sân hận, tâm cấu uê do mê ngủ, tâm câu uê do loạn động, tâm câu uê do nghi hoặc, tâm câu uê do phẫn nộ, tâm cấu uế do che giấu, tâm cấu uế do bon xẻn, tâm cấu uế do ganh ghét, tâm cau uế do doi gạt, tâm cấu uế do dua ninh, tâm cấu uế do không tự thẹn, tâm câu uê do không xâu hô, tâm câu uê do mạn, tâm câu uê do đại mạn, tâm câu uê do ngạo mạn và tâm câu uê do buông lung. Nêu người nào có hai mươi môt thứ cấu uế này trong tâm thì chắc chắn đi đến cõi ác, đọa vào địa ngục. [0575bl4] Nêu người nào mà tâm không bị ô nhiêm bởi hai mươi môt thứ câu uê này thì chác chăn đi đên cõi lành, sanh lên cõi trời. Những gì là hai mươi mốt thứ cấu uế? Đó là tâm cấu uế do tà kiến, tâm cấu uế do dục vọng bất chánh, tâm câu uê do tham muôn lệch lạc, tâm câu uê do tà pháp, tâm câu uê do dục tham, tâm câu uê do sân hận, tâm câu uê do mê ngủ, tâm câu uê do loạn động, tâm cấu uế do nghi hoặc, tâm cấu uế do phẫn nộ, tâm cấu uế do che giấu, tâm câu uê do bon xẻn, tâm câu uê do ganh ghét, tâm câu uê do dôi gạt, tâm câu uê do dua ninh, tâm câu uê do không tự thẹn, tâm câu uê do không xâu hô, tâm câu uê do mạn, tâm câu uê do đại mạn, tâm câu uê do ngạo mạn và tâm câu uê do buông lung. Nếu người nào mà tâm không bị ô nhiễm bởi hai mươi mốt thứ cấu uế này thì chắc chắn đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Ví như đem tấm vải trắng tinh được dệt ở thành Ba-la-nại đến nhà thợ nhuộm, người thợ kia nhận tâm vải roi, hoặc dùng tro sạch, hoặc dùng bột đậu, hoặc dùng nước vỏ cây giặt cho thật kỹ vì muôn cho sạch. Tâm vải trăng được dệt ở thành Ba-la-nại này được người thợ nhuộm dùng nhiều cách, hoặc bằng • . Y • y r

tro sạch, hoặc băng bột đậu, hoặc băng nước vỏ cây giặt thật ky, muôn cho sạch nên tâm vải trăng được dệt ở thành Ba-la-nại vôn đã sạch roi lại càng trăng sạch hơn. Cũng vậy, nêu người nào mà tâm không bị ô nhiêm bởi hai mươi môt thứ cấu uế này thì chắc chắn đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. Những gì là hai mươi mốt thứ cấu uế? Đó là tâm cấu uế do tà kiến, tâm cấu uế do dục vọng bất chánh, tâm câu uê do tham muôn lệch lạc, tâm câu uê do tà pháp, tâm câu uê do dục tham, tâm cấu uế do sân hận, tâm cấu uế do mê ngủ, tâm cấu uế do loạn động, tâm cấu uế do nghi hoặc, tâm cấu uế do phẫn nộ, tâm cấu uế do che giấu, tâm câu uê do bon xẻn? tâm câu uê do ganh ghét, tâm câu uê do dôi gạt, tâm câu uê do dua nịnh, tâm câu uê do không tự thẹn, tâm câu uê do không

xâu hô? tâm câu uê do mạn, tâm câu uê do đại mạn, tâm câu uê do ngạo mạn và tâm câu uê do buông lung. Nếu người nào mà tâm không bi ô nhiễm bởi hai mươi mốt thứ cấu uế này thì chắc chắn đi đến cõi lành, sanh lên cõi trời. [0575c04] Nếu người nào biết được tà kiến là cấu uế của tâm, biết rồi liền đoạn trừ. Cũng vậy, nếu biết dục vọng bất chánh là cấu uế của tâm, tham muốn lệch lạc là cấu uế của tâm, tà pháp là cấu uế của tâm, dục tham là cấu uế của tâm, sân hận là câu uê của tâm, mê ngủ là câu uê của tâm, loạn động là câu uê

của tâm? phẫn nộ là cấu uế của tâm, nghi hoặc là cấu uế của tâm, che giấu là câu uê của tâm, bon xẻn là câu uê của tâm, ganh ghét là câu uê của tâm, dôi gạt là câu uê của tâm, dua nịnh là câu uê của tâm, không tự thẹn là câu uê của tâm, không xấu hổ là cấu uế của tâm, mạn là cấu uế của tâm, đại mạn là cấu uế của tâm, ngạo mạn là câu uê của tâm và nêu biêt buông lung là câu uê của tâm, người nào biêt được roi thì liên đoạn trừ. Lại nữa, tâm vị ấy tương ưng với từ, đầy khắp một phương, thành tựu và an trú. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới cũng đầy khắp tất cả, tâm vị ấy tương img với từ, không gây thù kết oán, không sân giận tổn hại, rộng lớn bao la, tu vô lượng thiện, đay khắp tất cả thế gian, thành tựu và an tru. Cũng vậy, với bi, hỷ và xả, tâm vị ấy đều tương ưng, không gây thù kết oán, không sân giận tổn hại, rộng lớn bao la, tu vô lượng thiện, đầy khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Này Phạm chí! ĐÓ là phương pháp gột rửa nội tâm, chớ không phải tây rửa ngoài thân. Bấy giờ, Phạm chí thưa đức Thế Tôn: - Thưa Cù-đàm! Hãy đến sông Đa Thủy33 tắm gội. Ạ nn A - 9 •- The Ton hoi: Này Phạm chí! Nếu đến tắm nơi sông Đa Thủy thì sẽ được những gì? Phạm chí trả lời: Thưa Cù-đàm! Sông Đa Thủy ấy là nơi giúp thanh tinh, giúp giải thoát, . -r • r __ • r

giúp phước đức cho thê gian. Nêu người nào đên sông Đa Thủy tăm rửa thì sẽ trừ sạch tất cả nghiệp ác. Khi ấy, Thế Tôn vì Phạm chí mà nói kệ: Phạm chí Diệu Hảo Thủ,34 Nếu xuống sông Đa Thủy, Kẻ ngu thích bơi lặn, Không thể sạch nghiệp ác. Hảo Thủ đến sông nào? Sông ấy ý nghĩa gì? Nếu tạo nghiệp bất thiện, Nước trong nào ích chi? Người tịnh, không cấu uế5 Người tịnh, thường thuyết giới, Người tịnh, nghiệp trắng tinh, Thường được hạnh thanh tịnh. Ong hãy dừng sát sanh, Dừng lay vật không cho, Chân thật, không nói dối, Thường chánh niệm, chánh trí. . r Phạm chí học như vậy, Tát cả chúng sanh an, Sao ông lại về nhà? Suối nhà đâu trong sạch! Phạm chí, hãy nên học, Tắm sạch trong pháp lành, Cần gì nước bẩn kia? Chỉ trừ dơ ngoài thân.

Nguyên tác: Đa Thủy hà .Tạp.r.02. 0099.1105. 032lb04 gọi là Bà-hưu-đa , Bāhuka. 34 Nguyên tác: Diệu Hảo Thủ Phạm chí ,tên riêng của vị Phạm chí Thủy Tịnh, tên Pali là Sundarika Bhāradvāja.

Phạm chí bạch Phật rằng: Con cũng nghĩ như vậy, Dùng pháp lành tẩy sạch, Cần gì nước bẩn kia. Phạm chí nghe Phật dạy, Trong lòng rất hân hoan, Liền lạy sát chân Phật, Quy y Phật, Pháp, Tăng. [0576al0] Rồi Phạm chí thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Con đã biết.

Bạch Thiện Thệ! Con đã hiểu. Hôm nay, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, ngưỡng mong Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Ke từ hôm nay, con nguyện quy y trọn đời cho đến lúc lâm chung! Đức Phật dạy như vậy, Phạm chí Thủy Tịnh Diệu Hảo Thủ và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

94. KINH HẮC TỲ-KHEO1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ5 ngụ tại Đông Viên, giảng đường Lộc Mau.12 Bấy giờ, có Hắc Tỳ-kheo,3 con bà Lộc Mau, thường ưa tranh cãi, đi đến chỗ Phật. Nhìn thấy Hắc Tỳ-kheo từ xa đi đến, đức Phật nhân đó dạy chúng Tỳ-kheo: Hoặc có người thường ưa tranh cãi và không khen ngợi hạnh nhường nhịn. Nêu có người thường ưa tranh cãi, không khen ngợi người biết nhường nhịn thì đó là pháp không đáng ưa, không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thể khiến giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn, không thể khiến tâm chuyên nhất4 và không thể nào chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người ham muốn bất chánh và không khen ngợi hạnh biết dừng lại những ham muôn bát chánh. Nêu có người ham muôn bát chánh, không khen ngợi người biết dừng lại những ham muốn bất chánh thì đó là pháp không đáng ưa5 không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thê khiên giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn9 không thể khiến tâm chuyên nhất và không thể nào chứng đắc Niết-bàn. [0576b0l] Hoặc có người phạm giới, phá giới, giới bị sứt mẻ, giới bị xuyên thủng, giới bị nhiễm ô và không khen ngợi hạnh giữ giới.5 Nếu có người phạm giới, phá giới, giới bị sứt mẻ, giới bị xuyên thủng, giới bị nhiễm ô và không khen ngợi hạnh giữ giới thì đó là pháp không đáng ưa, không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thể khiến giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn, không thể khiến tâm chuyên nhất và không thể nào chứng đắc Niết-bàn.

1 Nguyên tác: Hắc Tỳ-kheo kinh roi. 0026.94. 0576al6. Tham chiếu: A. 10.87 - v. 164.

2 Đông Viên Lộc Mau đường Pubbārāma Migāramātu pāsādā, giảng đường Lộc Mau nằm ở Đông Viên, được xây dựng bởi bà Visākhā, mẹ của Migāra. 3 Nguyên tác: Hắc Tỳ-kheo ,dịch nghĩa tên của vị Tỳ-kheo có tên gọi theo Pali là Kālaka Bhikldiu. 4 Nguyên tác: Nhất ý :Nhất tâm. 5 Nguyên tác: Phạm giới, việt giới, khuyết giới, xuyên giới, ô giới .Xem chú thích 19, kinh so 80, tr. 539.

Hoặc có người phẫn nộ, che giấu, bon xẻn, ganh ghét, dua nịnh, dối trá, không tự thẹn, không xấu hổ, không khen ngợi hạnh biết tự thẹn, biết xấu hổ. Nếu có người phẫn nộ, che giấu, bon xẻn, ganh ghét, dua nịnh, dôi trá, không tự thẹn, không xấu hổ và không khen ngợi người biết tự thẹn, biết xấu hổ thì đó là pháp không đáng ưa, không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thể khiến giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn? không thể khiến tâm chuyên nhất và không thê nào chứng đác Niêt-bàn. Hoặc có người

không giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh và không khen ngợi việc giúp đỡ các vị đông Phạm hạnh. Nêu có người không giúp đỡ các vị đông Phạm hạnh và không khen ngợi người hay giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh thì đó là pháp không đáng ưa, không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thể khiến giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn, không thể khiến tâm chuyên nhất và không thể nào chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không quán các pháp và không khen ngợi việc quán các pháp. Nếu có người không quán các pháp và không khen ngợi người biết quán các pháp thì đó là pháp không đáng ưa, không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thể khiến giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn, không thể .Z r 9 ỉ . khiên tâm chuyên nhát và không thê nào chứng đác Niêt-bàn. Hoặc có người không tĩnh tọa và không khen ngợi sự tĩnh tọa. Nếu có người không tĩnh tọa và không khen ngợi người hay tĩnh tọa thì đó là pháp không đáng ưa, không đáng thích, không đáng mến, không tạo được thiện cảm, không tạo được sự kính trọng, không giúp ích cho việc tu tập, không thể khiến giữ gìn, không đưa đến hạnh Sa-môn5 không thể khiến tâm chuyên nhất và không thể nào chứng đắc Niết-bàn. Những người như thế, dù khởi suy nghĩ: "Mong các vị đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ bái ta", nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn không cúng dường, cung kính và lễ bái người ấy. Vì sao như vậy? Vì người ấy có vô lượng điều xấu như trên. Nhân vì người ấy có vô lượng điều xấu như thế nên khiến các vị đong Phạm hạnh không cúng dường, cung kính và lễ bái người ấy. Giông như con ngựa chứng bị nhót vào chuông, tuy nó nghĩ: "Mong người ta nhót tôi chỗ an ổn, cho tôi đồ ăn thức uống tươi sạch và thích ngắm nhìn t6i", nhung người ta không nhốt nó chỗ an ổn, không cho đồ ăn thức uống tươi sạch và cũng không thích ngắm nhìn nó. Vì sao như vậy? Vì ngựa ấy có những tật xấu, nghĩa là nó hết sức hung dữ, không chút hiền lành nên khiến người ta không the nhốt nó chỗ an ổn, không cho đồ ăn thức uống tươi sạch và cũng không thích ngăm nhìn nó. Cũng vậy, người kia dù khởi suy nghĩ: "Mong các vị đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính và lễ bái ta”nhưng các vị đồng Phạm hạnh vẫn

không cúng dường, cung kính và lễ bái người ấy. Vì sao như vậy? Vì người ấy có vô lượng điều xấu. Nhân vì người ấy có vô lượng điều xấu như thế nên khiến các vị đông Phạm hạnh không cúng dường, cung kính và lễ bái người ấy. [0576C13] Hoặc có người không thích tranh cãi và khen ngợi hạnh nhường nhịn. Nêu có người không thích tranh cãi và khen ngợi người biết nhường nhịn thì đây là pháp đáng ưa, đáng thích, đáng mến, gây được thiện cảm, tạo được sự kính trọng, giúp ích cho việc tu tập, có thể khiến giữ gìn, đưa đến hạnh Sa-môn? khiến tâm được chuyên nhất và có thể làm cho chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không ham muốn bất chánh và khen ngợi hạnh biết dừng những ham muốn bất chánh. Nếu có người không ham muốn bất chánh và khen ngợi người biết dừng những ham muốn bất chánh thì đây là pháp đáng ưa, đáng thích, đáng mến, gây được thiện cm, tạo được kính trọng, giúp ích việc tu tập, tạo nên sự hộ tri, đưa đến hạnh Sa-môn9 khiến tâm được chuyên nhất và có thể làm cho chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không phạm giới, không phá giới, giới không bị sứt mẻ,

giới không bị xuyên thủng, giới không bị nhiễm ô và khen ngợi hạnh giữ giới. Nếu có người không phạm giới, không phá giới, giới không bi sứt mẻ, giới không bị xuyên thủng, giới không bi nhiễm ô và khen ngợi hạnh giữ giới thì đây là pháp đáng ưa? đáng thích, đáng mến, gây được thiện cảm, tạo được sự kính trọng, giúp ích việc tu tập, tạo nên sự hộ trì, đưa đen hạnh Sa-môn, khiến tâm được chuyên nhất và có thể làm cho chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người không phẫn nộ, không che giấu, không bon xẻn, không ganh ghét, không dua nịnh, không dối trá, biết tự thẹn, biết xấu hổ? khen ngợi hạnh biết tự thẹn, biết xấu hổ. Nếu có người không phẫn nộ, không che giấu, không bon xẻn, không ganh ghét, không dua nịnh, không dối trá, biết tự thẹn, biết xấu hô và khen ngợi người biêt tự thẹn, biêt xâu hô thì đây là pháp đáng ưa5 đáng thích, đáng mến, gây được thiện cảm, tạo được sự kính trọng, giúp ích việc tu tập, tạo nên sự hộ trì, đưa đến hạnh Sa-môn, khiến tâm được chuyên nhất và có the làm cho chứng đắc Niết-bàn. [0577a04] Hoặc có người hay giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh và khen ngợi sự giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh. Nếu có người hay giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh và khen ngợi người giúp đỡ các vị đồng Phạm hạnh thì đây là pháp đáng ưa, đáng thích, đáng mến, gây được thiện cảm, tạo được sự kính trọng, giúp ích việc tu tập, tạo nên sự hộ trì, đưa đến hạnh Sa-môn, khiến tâm được chuyên nhất và có thể làm cho chứng đắc Niết-bàn. Hoặc có người biêt quán các pháp và khen ngợi việc quán các pháp. Nêu có người quán các pháp và khen ngợi người biết quán các pháp thì đây là pháp đáng ưa? đáng thích, đáng mến, gây được thiện cảm, tạo được sự kính trọng, giúp ích việc tu tập, tạo nên sự hộ trì, đưa đến hạnh Sa-môn? khiên tâm được chuyên nhất và có thể làm cho chứng đắc Niết-bàn.

Hoặc có người thường tĩnh tọa và khen ngợi sự tĩnh tọa. Nếu có người thường tĩnh tọa và khen ngợi sự tĩnh tọa thì đây là pháp đáng ưa, đáng thích, đáng mến, gây được thiện cảm5 tạo được sự kính trọng, giúp ích việc tu tập, tạo nên sự hộ trì, đưa đên hạnh Sa-môn, khiên tâm được chuyên nhát và có thê làm cho chứng đắc Niết-bàn. Người này dù không khởi suy nghĩ: "Mong các vi đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính và lễ bái ta", nhưng các vị đong Phạm hạnh vẫn cúng dường, cung kính và lê bái người ây. Vì sao như vậy? Vì người ây có vô lượng điêu lành như trên. Do người ấy có vô lượng điều lành như vậy nên khiến cho các vị đong Phạm hạnh cúng dường, cung kính và lễ bái người ấy. Giông như con ngựa thuần bị nhót trong chuông, tuy nó không nghĩ: “Mong người ta nhốt tôi chỗ an ổn, cho tôi đồ ăn thức uống tươi sạch và thích ngắm nhìn tôf\ nhưng người ta vẫn nhốt nó chỗ an ổn, cho đồ ăn thức uống tươi sạch và rất thích ngắm nhìn nó. Vì sao như vậy? Vì nó không có tật xấu, nghĩa là nó đã được thuần phục, cực kỳ hiền lành nên người ta nhốt nó chỗ an ổn? cho đồ ăn thức uông tươi sạch và rát thích ngăm nhìn nó. Cũng như vậy, người kia tuy không khởi suy nghĩ: “Mong các vi đồng Phạm hạnh cúng dường, cung kính và lễ bái ta" nhưng các vị đồng phạm hạnh vẫn cúng dường, cung kính và lễ bái người ấy. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

95. KINH TRỤ PHÁP1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai nói về sự thoái thất pháp thiện, không dừng trụ, không tăng trưởng. Như Lai nói về sự dừng trụ nơi pháp thiện, không thoái thất, không tăng trưởng. Như Lai nói về sự tăng trưởng pháp thiện, không thoái thất, không dừng trụ. Thế nào là sự thoái thất pháp thiện, không dừng trụ, không tăng trưởng? Là nếu có các pháp như: Niềm tin chí thành, giới cấm, học rộng nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài, học kinh điển và sở đắc từ kinh điển,12 đối với các pháp này mà Tỳ-kheo thoái thất, không dừng trụ, không tăng trưởng thì đó gọi là sự thoái thất pháp thiện, không dừng trụ, không tăng trưởng. r Thê nào là sự dừng trụ nơi pháp thiện, không thoái thát, không tăng trưởng? Là nếu có các pháp như: Niềm tin chí thành, giới cấm, học rộng nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài, học kinh điển và sở đắc từ kinh điển, đoi với các pháp này mà vị Tỳ-kheo dừng trụ, không thoái thất, không tăng trưởng thì đó gọi là dừng trụ nơi pháp thiện, không thoái thất, không tăng trưởng. Thế nào là tăng trưởng pháp thiện, không thoái thất, không dừng trụ? Là nếu có các pháp như: Niềm tin chí thành, giới cấm, học rộng nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài, học kinh điển và sở đắc từ kinh điển, đối với các pháp này mà Tỳ-kheo tăng trưởng, không thoái thất, không dừng trụ thì đó gọi là tăng trưởng pháp thiện, không thoái thất, không dừng trụ. Vị Tỳ-kheo chắc chắn được nhiều lọi h nếu quán chiếu như vầy: “Ta sống với nhiều tham hay sống với không tham? Ta sống với nhiều sân hận hay sống với không sân hận? Ta sống với nhiều ham mê ngủ nghỉ hay sống không ham mê ngủ nghỉ? Ta sông với nhiêu loạn động, công cao hay ít loạn động, công cao? Ta sống với nhiều nghi hoặc hay sống không nghi hoặc? Ta sống với thân nóng nảy bạo động3 hay sống với thân không nóng nảy bạo động? Ta sống với

1 Nguyên tác: Trụ pháp kinh roi. 0026.95. 0577Ồ02. Tham chiếu: A. 10.53 - v. 96; 4 10.17 -V. 23;^. 10.18-V. 25. 2 Nguyên tác: A-hàm cập kỳ sở đắc .A-hàm {āgamā nghĩa là truyền thừa, chỉ sự truyên thừa giáo pháp của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. 3 Nguyên tác: Thân tránh vyâpannakãyà'. Sự xung đột nơi thân.

tâm Ô uế hay sống với tâm thanh tịnh? Ta sống với niềm tin hay sống với không niềm tin? Ta sống với tinh tấn hay sống với biếng nhác? Ta sống với chánh niệm hay sống với không chánh niệm? Ta sống với chánh định hay song với không chánh định? Ta sống với tuệ thấp kém hay sống với tuệ không thấp kem?,? Nêu sau khi quán chiêu, vi Ty-kheo biêt mình đang sông với nhiêu tham lam, sân hận, ham mê ngủ nghỉ, loạn động cống cao, nghi hoặc, thân nóng nảy bạo động, tâm ô uế, không có niềm tin, biếng nhác, không chánh niệm, không chánh định và tuệ thấp kém thì vị Ty-kheo ấy, vì muốn diệt trừ các pháp ác bất thiện kia nên gấp rút tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm, chánh trí, kiên trì, nhẫn nại, không để thoái lui. Giống như người bi lửa cháy đau, cháy áo thì phải nhanh chóng tìm cách dập tắt lửa để cứu đầu, cứu áo. Cũng như thế, Tỳ-kheo nếu muốn diệt trừ các pháp ác bất thiện ấy thì phải nhanh chóng tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, kiên trì, nhẫn nại, không đe thoái lui. [0577c04] Nêu Tỳ-kheo sau khi quán chiêu, biêt mình sông với không tham

lam, không sân hận, không ham mê ngủ nghỉ, không loạn động cong cao, không nghi hoặc, thân không nóng nảy bạo động, tâm không ô uế, có niềm tin, tinh tấn, chánh niệm, chánh đinh và tuệ cao đẹp thì vị Tỳ-kheo ấy, vì muốn an trú nơi pháp thiện này, không để quên mất, không để thoái lui, tu hành tăng tiến nên phải nhanh chóng tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, kiên trì, nhẫn nại, không để thoái lui. Giống như người bị lửa cháy đầu, cháy áo thì phải nhanh chóng tìm cách dập lửa để cứu đầu, cứu áo. Cũng như vậy, vị Tỳ-kheo vì muốn an trú nơi pháp thiện này, không để quên mất, không để thoái lui, tu hành tăng tiến nên phải nhanh chóng tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, kiên trì, nhẫn nại, không để thoái lui. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

96. KINH TỔN GIẢM VÃ TĂNG TRƯỞNG1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỳ-kheo: Này chư Hiên! Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào mà những pháp chưa nghe thì không được nghe, những pháp đã nghe thì quên mất; giả sử có những pháp mà trước đây vị ấy từng tu hành, đọc tụng, thực hành thuần thục và được hiểu bởi trí tuệ thì nay vị ấy lại không còn nhớ, biết cũng như không biết. Chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni thoái thất tinh pháp. Này chư Hiên! Nêu Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni nào mà những pháp chưa nghe thì được nghe, pháp đã nghe thì không quên mất; giả sử có những pháp mà , • . y . 9A trước đây vị ây từng tu hành, đọc tụng, thực hành thuân thục và được hiêu bởi trí tuệ thì nay vị ấy vẫn thường ghi nhớ, đã biết lại càng hiểu biết thêm. Chư Hiền! Đó gọi là Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni tăng trưởng tịnh pháp. Này chư Hiên! Tỳ-kheo hãy quán như vây: "Ta có tham lam hay không tham lam? Ta có tâm sân hận hay không tâm sân hận? Ta có ham mê ngủ nghỉ hay không ham mê ngủ nghỉ? Ta có loạn động cống cao hay không loạn động cống cao? Ta có nghi hoặc hay không nghi hoặc? Ta có thân nóng nảy bạo động hay thân không nóng nảy bạo động? Ta có tâm ô uế hay tâm không ô uế? Ta có niềm tin hay không có niềm tin? Ta có siêng năng hay lười biếng? Ta có niệm hay không có niệm? Ta có đinh hay không có định? Ta có tuệ cao đẹp hay tuệ tháp k6m [0578a04] Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo sau khi quán sát mà biết mình có tham lam, tâm sân hận, ham mê ngủ nghỉ, loạn động cống cao, nghi hoặc, thân nóng nảy bạo động, tâm ô uế, không có niềm tin, lười biếng, không chánh niệm, không chánh đinh và tuệ tháp kém thì này chư Hiên, vì muôn diệt trừ các pháp xấu ác, bất thiện ấy nên vị Tỳ-kheo phải nhanh chóng tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, kiên trì nhẫn nại, không để thoái lui. Này chư Hiền! Như người bị lửa cháy đầu? cháy áo thì phải nhanh chóng tìm cách dập lửa để cứu đầu, cứu áo. Này chư Hiền! Cũng như thế, vị Tỳ-kheo muốn diệt trừ các pháp xấu ác, bất thiện này phải nên nhanh chóng tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, kiên trì nhẫn nại, không để thoái lui.

l Nguyên tác: Vô kỉnh (roi. 0026.96. 0577CÍ5). Tham chiếu: 4 10.55 - v. 102.

Này chư Hiền! Nếu Tỳ-kheo sau khi quán sát mà biết mình không có tham lam, không có tâm sân hận, không ham mê ngủ nghỉ, không loạn động cống cao, không nghi hoặc, thân không nóng nảy bạo động, tâm không ô uê, có niêm tin, tinh tân, chánh niệm, thành tựu chánh định5 tâm trí sáng suôt5 đông thời muốn an trụ nơi pháp thiện này, không để quên mất, không để thoái lui, tu hành tăng tiến thì Tỳ-kheo ấy phải nên nhanh chóng tìm cầu phương cách, tinh cần tu học, chánh niệm tỉnh giác, kiên trì nhẫn nại, không để thoái lui. Như người bi lửa cháy dâu, cháy áo thì phải nhanh chóng tìm cách dập lửa đê cứu dâu, cứu áo. Này chư Hiền! Cũng như thế, Tỳ-kheo muốn an tru nơi pháp thiện này, không đê quên mát, không đê thoái lui, tu hành tăng tiên thì phải nên nhanh chóng tìm cau phương cách, tinh can tu học? chánh niệm tỉnh giác, kiên trì nhẫn nại, không để thoái lui. Tôn giả Xá-lợi-phât dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.2

2 Bản Hán, hết quyển 23.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.